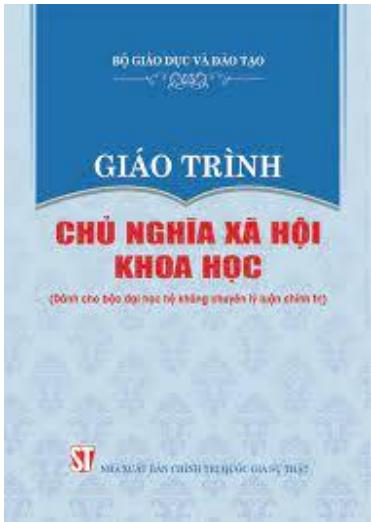
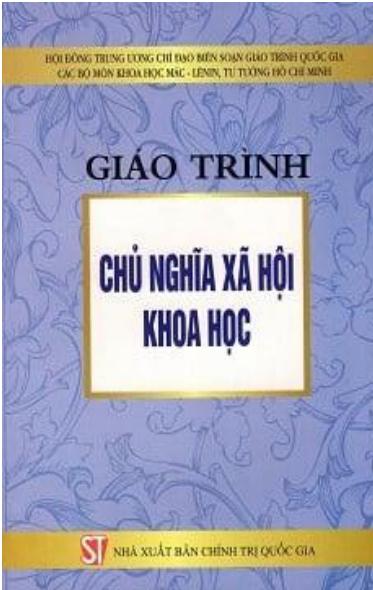


Bài giảng môn

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

(Dành cho khối không chuyên lý luận chính trị)

TÀI LIỆU THAM KHẢO



Thông tin giảng viên:
ThS. Đặng Kiều Diễm

Khoa Chính trị - Hành chính,
ĐHQG-HCM

ĐT và zalo **0928445567**

Mail: diemdkt.ctl@uel.edu.vn

Thông tin phản ánh chuyên môn:

TS. MẠCH THỊ KHÁNH TRINH
Phó Trưởng Bộ môn LL và
KHCT

Khoa Chính trị - Hành chính,
ĐHQG-HCM

ĐT: 0916123260

Mail: trinhmach1973@gmail.com

TÀI LIỆU HỌC TẬP

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

I. Cách tính điểm môn học

TT	Nội dung kiểm tra, đánh giá	Hệ số	Kết quả
1	Điểm bài kiểm tra giữa kỳ: 20%	20%	a
2	Điểm bài tập (thuyết trình, tích cực và chuyên cần): 30%.	30%	b
3	Điểm cuối kỳ (bài thi): 50%.	50%	c

$$\text{Điểm tổng kết môn học} = (a \times 0,2) + (b \times 0,3) + (c \times 0,5)$$

II. Tiêu chí đánh giá

2.1. Điểm bài tập (30%):

Điểm chuyên cần



- ❖ *Đi học đầy đủ, đúng giờ (5 điểm)*
- ✓ *Đi muộn: trừ 01 điểm/lần*
- ✓ *Làm việc riêng: trừ 01 điểm/lần.*
- ✓ *Cúp tiết: trừ 04 điểm/lần*
- ✓ *Nghỉ học: trừ 02 điểm/buổi (sinh viên không được nghỉ quá 20% tổng số tiết của môn học).*

❖ *Hoạt động trên lớp (5 điểm)*

- Làm bài tập nhỏ theo nhóm hoặc cá nhân
- Thảo luận
- Xung phong phát biểu đúng cộng 0.25

2.2. Điểm bài kiểm tra giữa kỳ: 20%

- Hình thức tự luận, được tham khảo tài liệu.**
- Nội dung: Theo hướng vận dụng kiến thức, giải quyết vấn đề thực tiễn (câu hỏi ngắn gọn, câu hỏi vận dụng).**
- Phạm vi ra đề: Nội dung chương 1,2,3.**
- Thời gian: 45 phút.**

2.3. *Thi (THI) (50%)*

- Hình thức: tự luận, được sử dụng tài liệu.**
- Nội dung: Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi thực tiễn (vận dụng kiến thức).**
- Phạm vi ra đề: 7 Chương.**
- Thời gian: 60 phút.**

CHƯƠNG
1

NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

CHƯƠNG
2

SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

CHƯƠNG
3

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

CHƯƠNG
4

DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

CHƯƠNG
5

CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP
TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

CHƯƠNG
6

VĂN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ
NGHĨA XÃ HỘI

CHƯƠNG
7

VĂN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI



Chương 1

NHẬP MÔN

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

(Chương trình không chuyên)

NỘI DUNG

I

Sự ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học

II

**Các giai đoạn phát triển cơ bản của
chủ nghĩa xã hội khoa học**

III

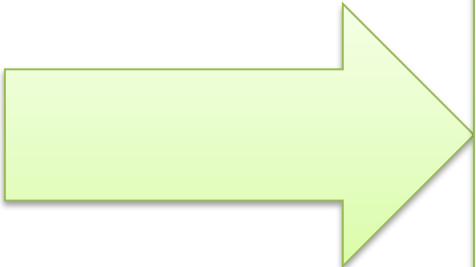
**Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc
nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học**

I. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Theo nghĩa rộng: Chủ nghĩa xã hội khoa học là chủ nghĩa Mác - Lê nin.

Theo nghĩa hẹp:
CNXHKH là một trong ba bộ phận của chủ nghĩa Mác - Lê nin



Chủ nghĩa xã hội khoa học là học thuyết khoa học về cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN, về các qui luật chính trị - xã hội của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Những nhu cầu và hoạt động thực tiễn của nhân dân lao động trong quá trình sản xuất

Phong trào đấu tranh của nhân dân lao động

Những tư tưởng, học thuyết về giải phóng con người thoát khỏi áp bức, xây dựng xã hội mới tốt đẹp hơn

**Chủ nghĩa xã hội khoa học là lý luận chính trị
– xã hội hướng dẫn hoạt động thực tiễn xây
dựng chủ nghĩa xã hội**

I. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học

1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học

a. Điều kiện kinh tế - xã hội

Cách mạng công nghiệp đã hoàn thành ở Anh (đầu tk 19)

Pháp

Nền đại công nghiệp

Đức

Nền đại công
nghiệp



PTSX TBCN thay đổi
(Quy mô sx, NSLĐ,
KN quản lý, KTTT)



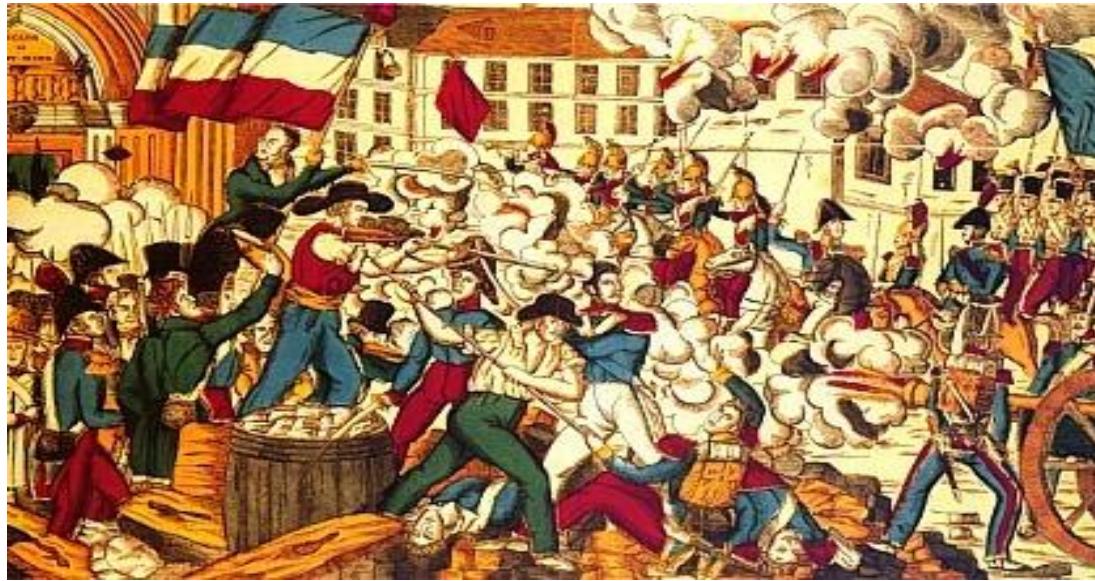
GCVS bị bóc lột
nặng nề



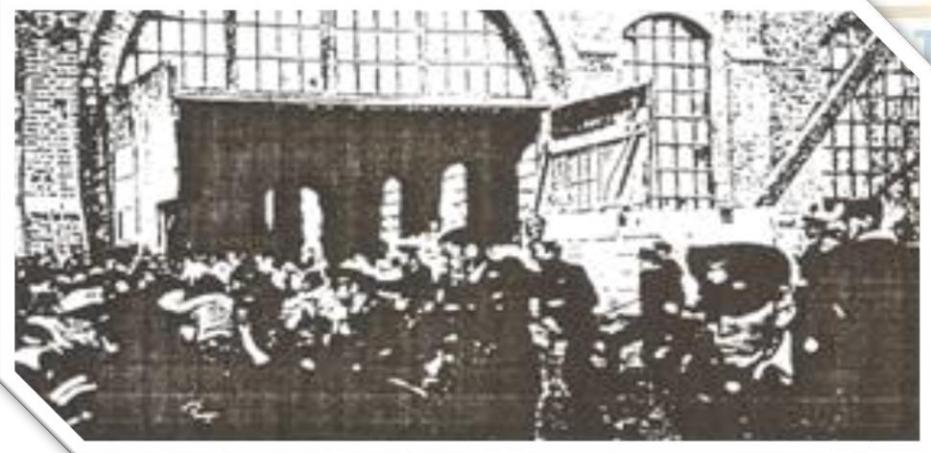
PTĐT của
GCCN chống
GCTS ngày
càng nhiều



GCVS >< GCTS ngày
càng gay gắt



Khởi nghĩa của CN dệt Lyon năm 1831
"Live free working, or die fighting..."



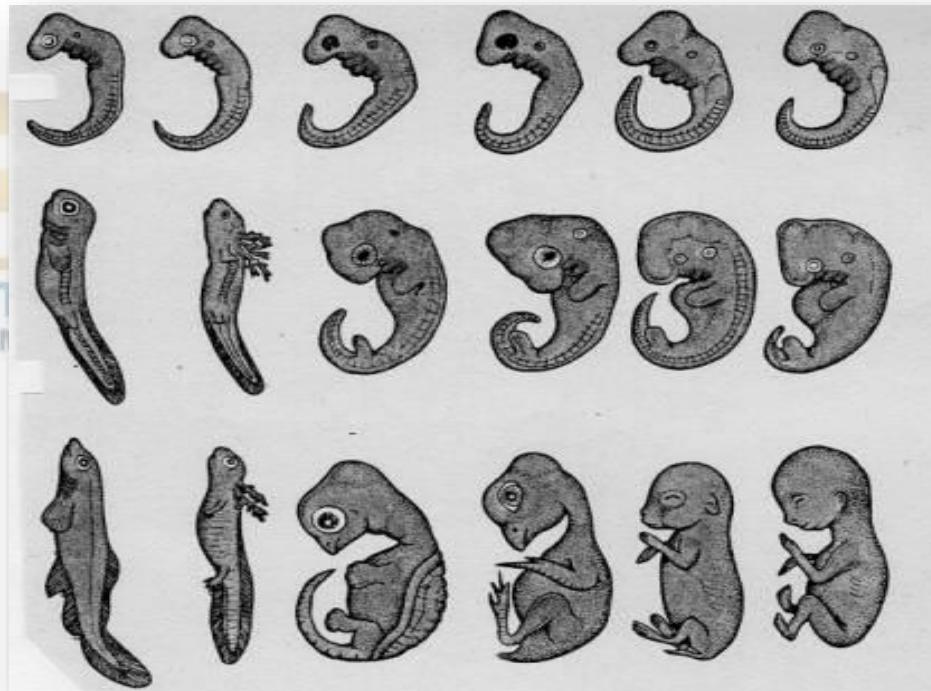
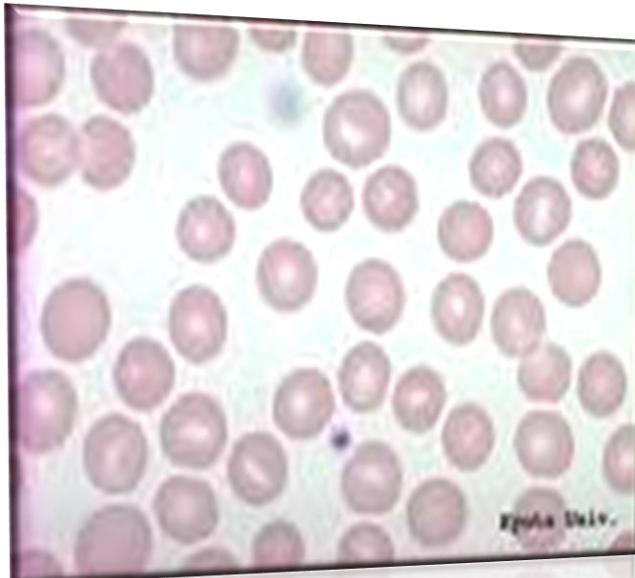
Công nhân dệt vùng Sơ-lê-din (Đức)



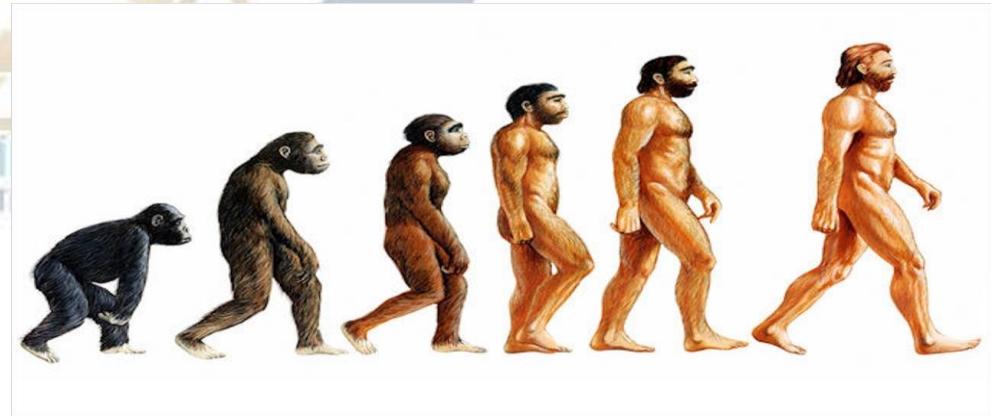
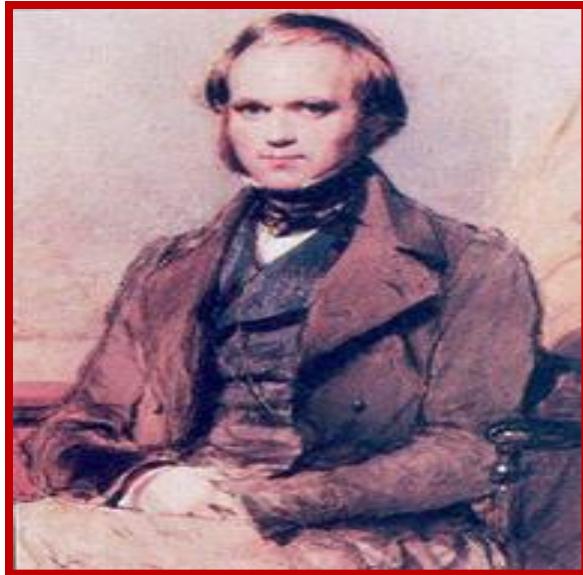
Công nhân Anh đưa Hiến chương đến Quốc hội

b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận

▣ Học thuyết tế bào

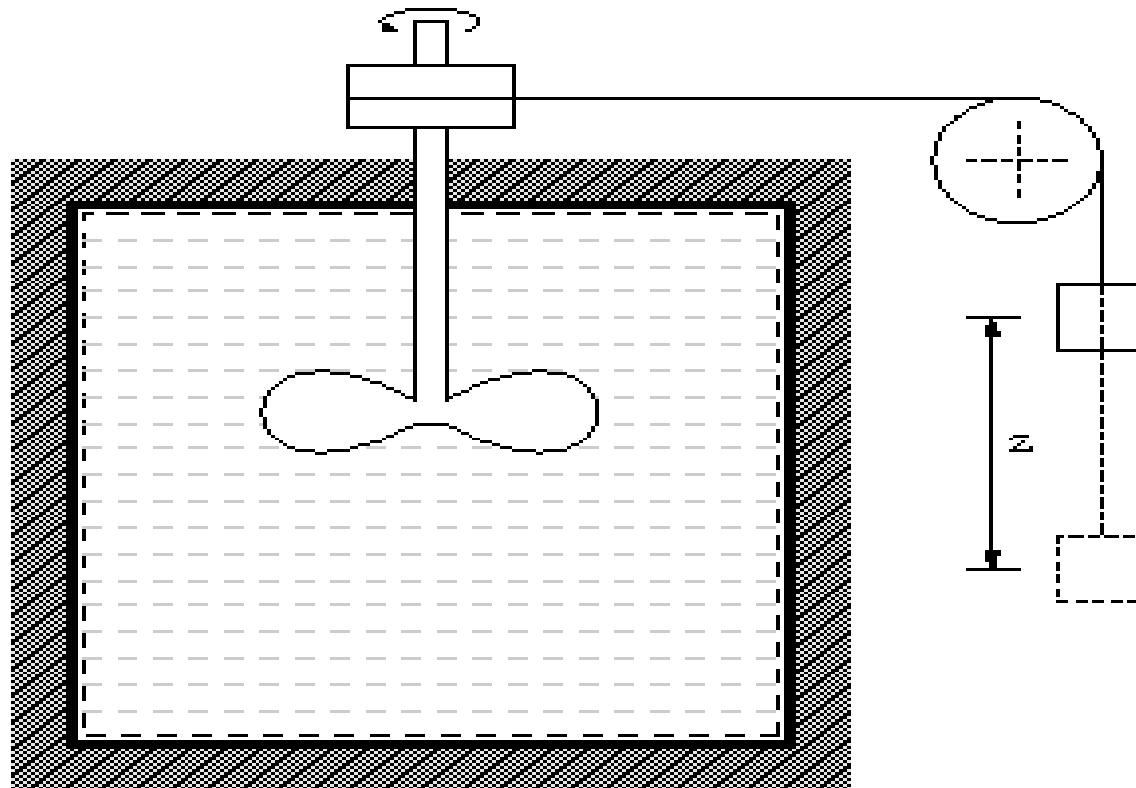


▣ *Học thuyết tiến hóa*



Charles Darwin(1809-1882)

■ Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng

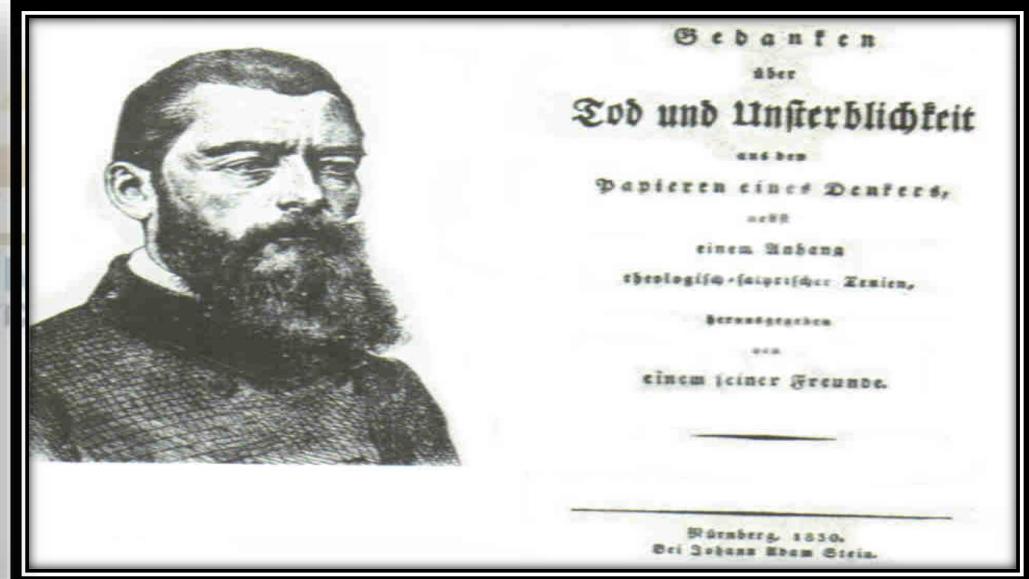


❖ Tiền đề tư tưởng lý luận

▣ Triết học cổ điển Đức

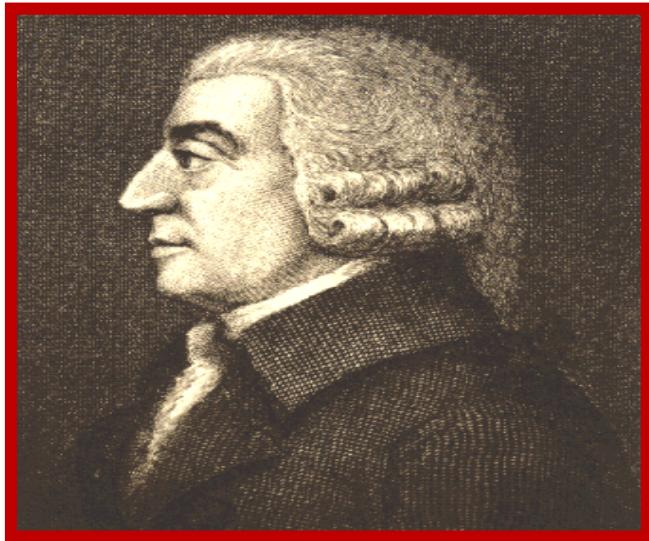


Georg Wilhelm Friedrich Hegel



L.Feuerbach

▣ *Kinh tế chính trị học cổ điển Anh*



A. Smith (1723-1790)



D. Ricardo (1772-1823)

Chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán Pháp, Anh



Thế kỷ XVI

Thomas More (1478 – 1535)

- Ngày làm việc 6h
- Không ai sống ở nông thôn
- Trẻ em đi học miễn phí
- Không có chiến tranh
- Hôn nhân một vợ, một chồng
- Xóa bỏ tư hữu, thiết lập SH chung
- Luận điểm: “Cừu ăn thịt người”



Tác phẩm Utopia
của Thomas More



THẾ KỶ XIX

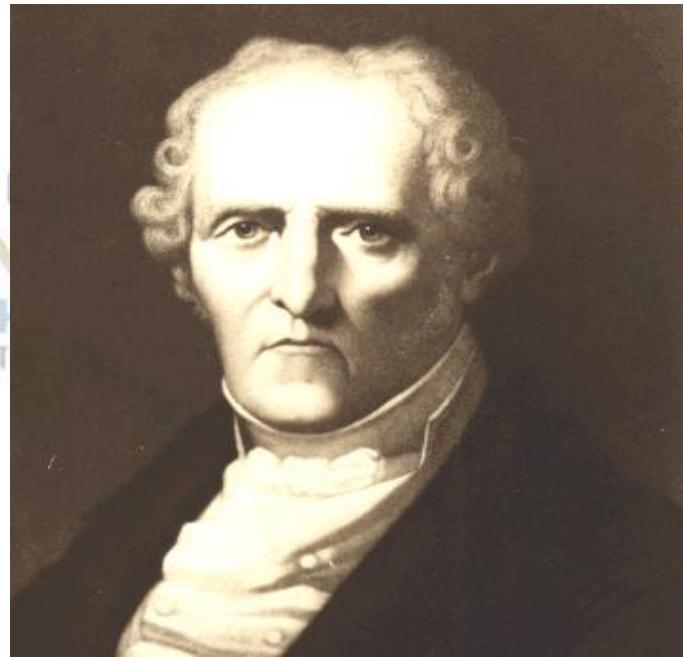
Claude Henri Saint Simon (1760-1825)

- Phê phán CMTS Pháp 1789 (nửa vời, chưa vì lợi ích của đa số...)
- Phê phán XH Pháp là “Xã hội lộn ngược”:
 - Kẻ không có năng lực có quyền đi điều khiển những người có năng lực
 - Kẻ không có đức hạnh đi dạy đức hạnh cho nhân dân
 - Người nghèo phải rộng lượng với kẻ giàu
- (Không cần xóa tư hữu, chỉ cần xóa bỏ sự giàu – nghèo tương đối)



Thế kỷ XIX

- Phê phán văn minh tư bản (chưa đem lại sự giàu có cho toàn XH), văn minh tư bản sẽ được thay thế bằng XH mới: “XH đảm bảo”, “XH hài hòa”.
- Phê phán XH Pháp “vô chính phủ của CN”:
 - Nghèo đói sinh ra chính từ sự thua thãi
 - Văn minh sinh ra chính từ sự dã man
- Trình độ giải phóng phụ nữ là thước đo trình độ giải phóng XH



Charles Fourier (1772 - 1837)

Thế kỷ XIX

- Xây dựng mô hình thực nghiệm CSCN trên thực tế: công xưởng Nuilanac theo tinh thần: “*làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu*”.
- Xây dựng Luật lao động nhân đạo trong công xưởng
- Chủ trương xóa bỏ chế độ tư hữu



GIÁ TRỊ LỊCH SỬ

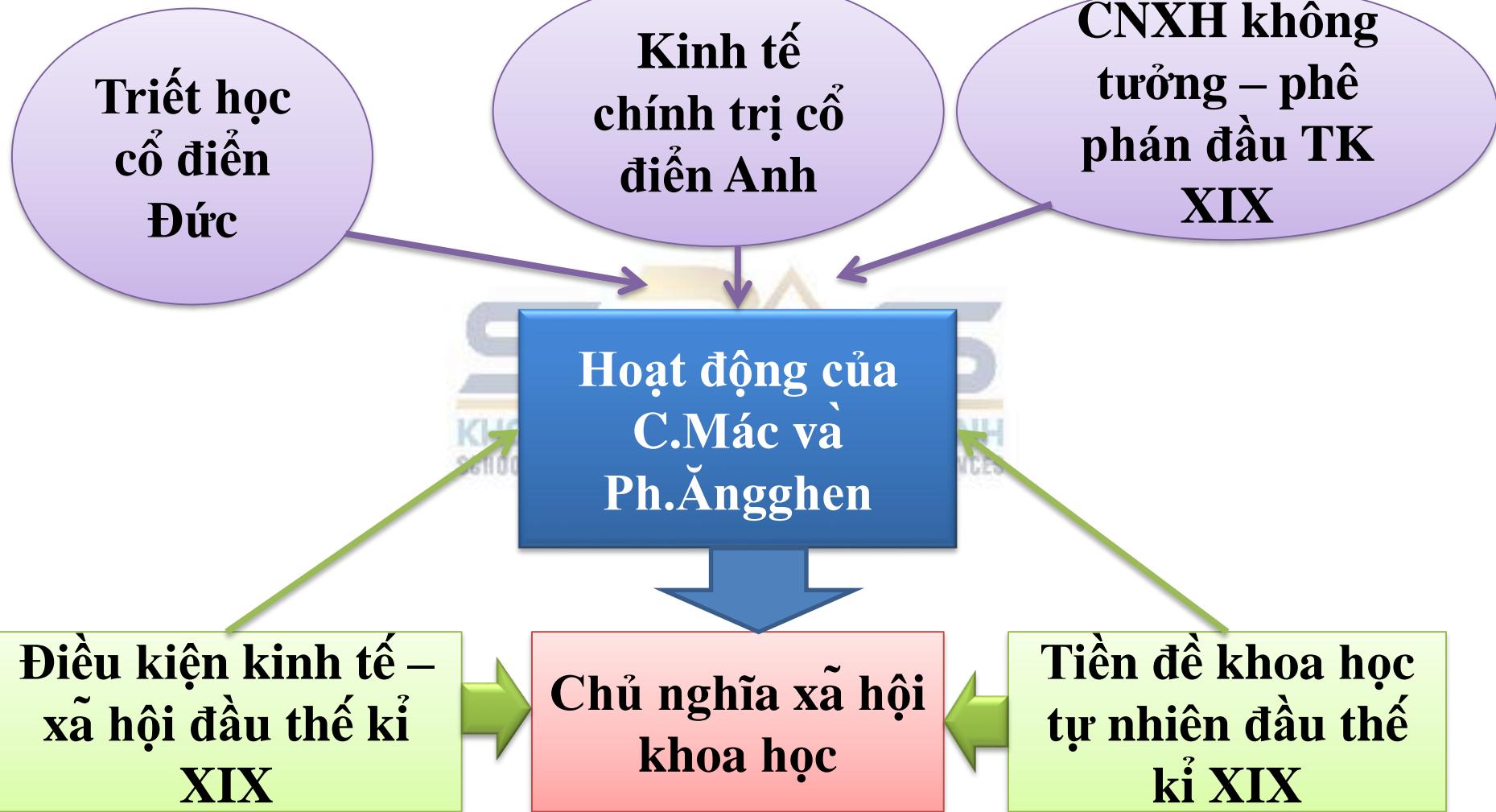
- **Chứa đựng tinh thần nhân đạo cao cả.**
- **Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa.**
- **Chuẩn bị tiền đề lý luận (luận điểm, khái niệm...) cho sự kế thừa phát triển tư tưởng xã hội chủ nghĩa lên một trình độ mới.**
- **Thúc đẩy phong trào công nhân và người lao động**





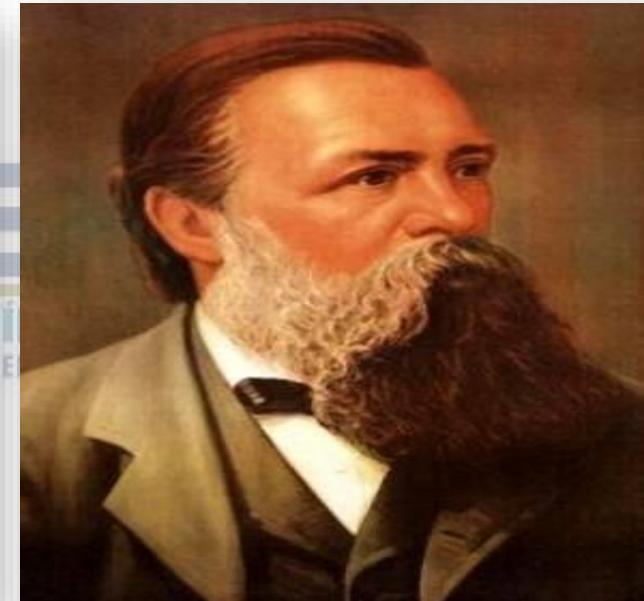
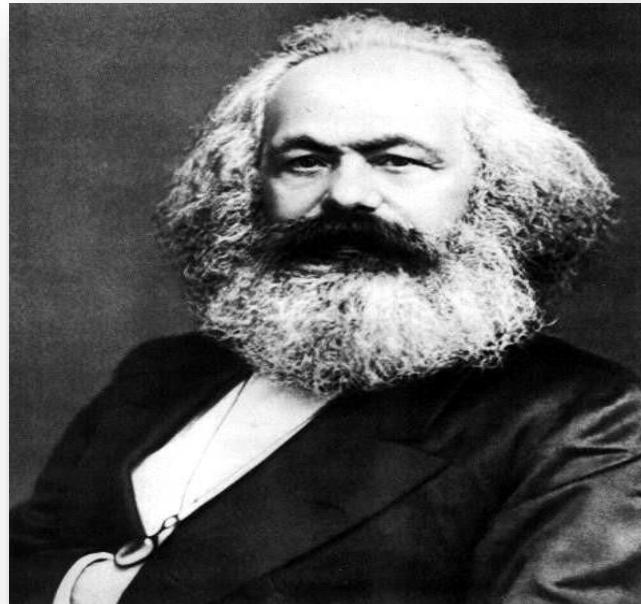
HẠN CHẾ

- ✓ **Khuynh hướng đi theo con đường ôn hoà để cải tạo xã hội**
- ✓ **Không phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong thực hiện cuộc chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.**



2. Vai trò của Các Mác và Phridrích Ăngghen

- Sáng lập CNXH KH
- Lãnh tụ của PTCN quốc tế

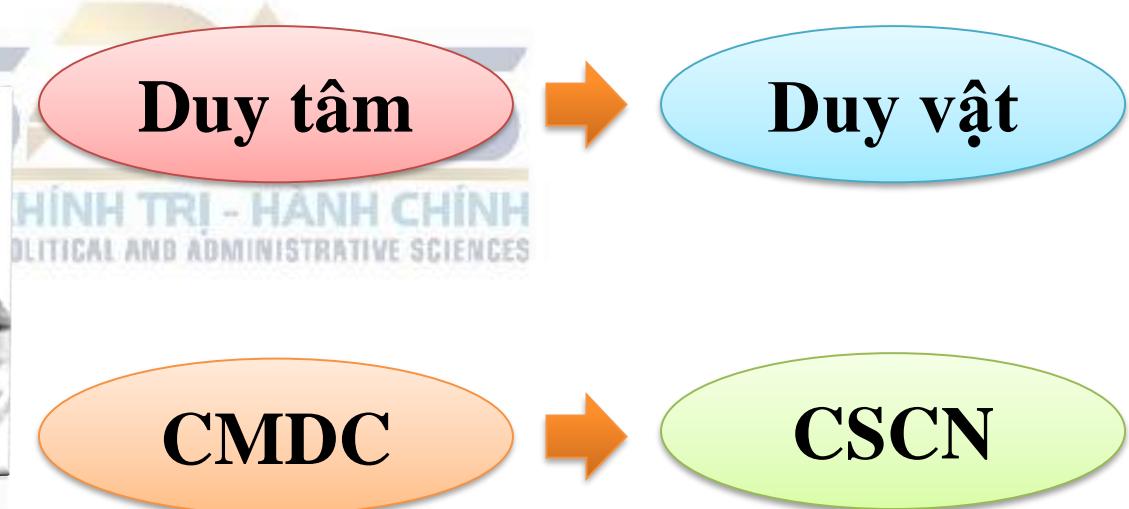


C.Mac (1818-1883)

Ph. Ăngghen(1820-1895)



a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị



- Giai đoạn trước 1843: C.Mác và Ph.Ăngghen còn chịu ảnh hưởng bởi các quan điểm duy tâm, siêu hình của Hêghen và Phoiorbách.

- Giai đoạn từ 1844-1848: C.Mác và Ph.Ăng ghen đã thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

b. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen

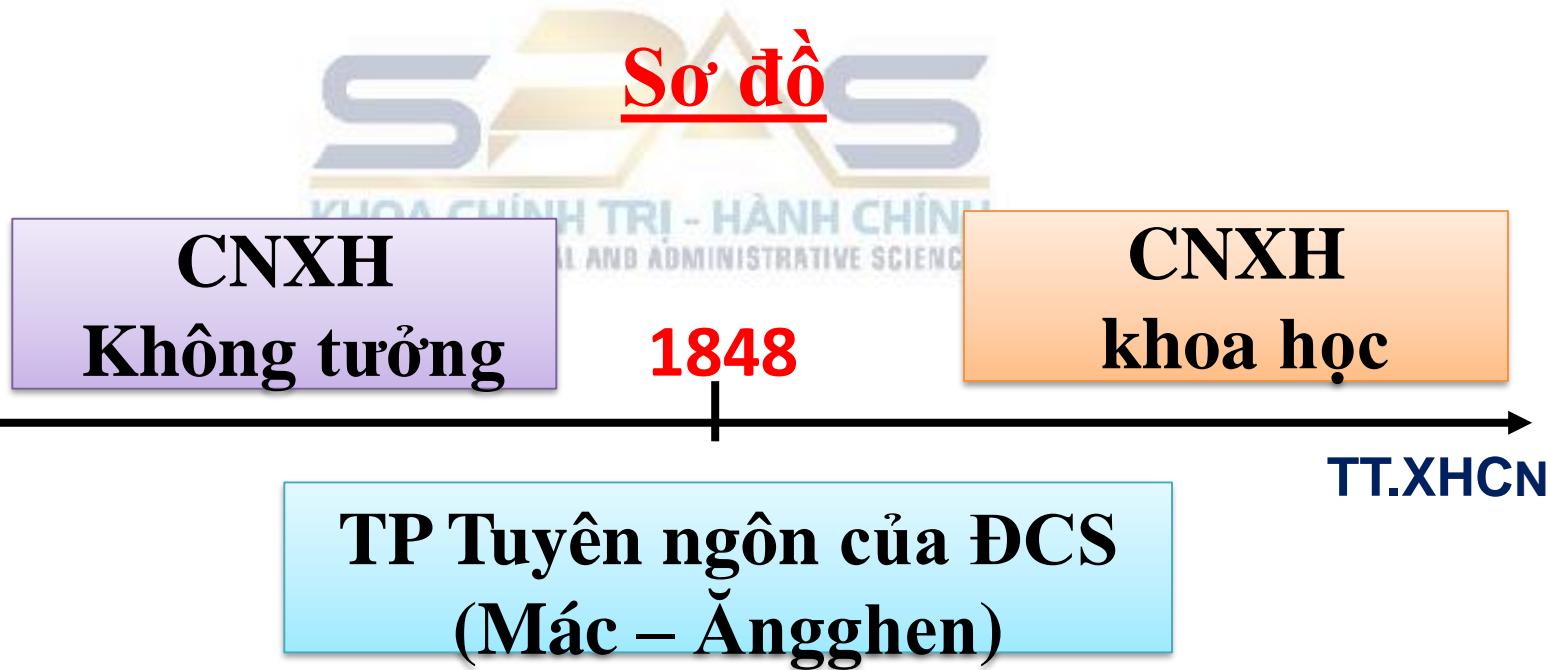


Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Học thuyết về giá trị thặng dư

**Học thuyết về SMLS toàn thế giới
của GCCN**

*c. Tuyên ngôn của ĐCS đánh dấu sự ra đời của
Chủ nghĩa xã hội khoa học*



“Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” đã nêu và phân tích về những vấn đề cơ bản

SMLS của giai cấp công nhân và vai trò của Đảng cộng sản

Lôgic phát triển tất yếu của xã hội tư sản

Vấn đề liên minh giai cấp trong CMXHCN

Tuyên ngôn của ĐCS đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

K. MARX VÀ F. ENGELS

**TUYÊN NGÔN
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN**

(C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, t. 4, CTQG, HN,
1995, tr. 591 - 646)

...Trong những nước khác nhau, những biện pháp
ấy dĩ nhiên sẽ khác nhau rất nhiều.

Đấu tranh giai cấp là một trong những động lực của tiến bộ xã hội

- Minh chứng lịch sử và lôgíc của cuộc đấu tranh vô sản; sự phát triển của bản thân vs. **“Những vũ khí mà g/c TS dùng để đánh đổ chế độ PK thì ngày nay quay lại đập vào chính ngay g/c TS”** (605). Lôgíc nào nữa? G/c TS không cần làm cách mạng XH sau khi lật đổ chế độ chuyên chế PK, vì sao? Mâu thuẫn đã g/q, mâu thuẫn cơ bản nào chưa đc giải quyết (đã g/q trong quá trình thực hiện burjuasnaya revolutia, odnako...)? Vậy g/c nào sẽ đảm đương sứ mệnh đó?
- Thực chất của đấu tranh g/c: Liên hệ “Gia đình thần thánh”, “Sự khốn cùng của triết học” và “Tuyên ngôn...” → nhu cầu tất yếu, lợi ích. G/t: G/c tư sản sản sinh ra những người đào huyệt chôn chính nó...(tr. 613)

Câu hỏi 1: bản chất của cách mạng vô sản: CMVS khác về chất so với tất cả các cuộc CM trước đó như thế nào?

- C. II, tr. 614. Kết nối với dòng cuối, tr. 646: **Vô sản tất cả các nước, đoàn kết (liên hiệp) lại!** Thực ra đã hàm chứa cả các dân tộc bị áp bức, Lenin làm rõ thêm? Hãy chú ý những dòng này: “**Hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác bị xóa bỏ. Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo**” (tr. 624)
- “**Bước thứ nhất trong cuộc cách mạng ... là g/c VS biến thành g/c thống trị, là giành lấy dân chủ**” (tr. 626). Vậy bước thứ hai sẽ là gì? **Đọc 628: khi những đối kháng g/c mất đi...**

Liên minh giai cấp giữa g/c VS và các g/c, tầng lớp khác?

- Các tầng lớp “trung đẳng”: Nếu họ có thái độ cách mạng thì cũng chỉ trong chừng mực là họ thấy họ sẽ phải rơi vào hàng ngũ giai cấp vô sản: lúc đó, họ bảo vệ lợi ích tương lai của họ, họ từ bỏ quan điểm của chính họ để đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản
- “Tầng lớp vô sản lưu manh”. “điều kiện sinh hoạt của họ lại khiến họ sẵn sàng bán mình cho phe phản động hơn»
- Một bộ phận những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản do nhận thức được quá trình vận động của lịch sử đã đứng sang hàng ngũ của giai cấp vô sản

TƯ BẢN
Marx, trong
**“Marx và Engels,
Toàn tập”, t. 23**

**Công trình 40 năm của Mác
(1843-1883) – xuyên suốt là
gì?**

Giải phẫu xã hội hiện tại
→ vạch ra quy luật vận động
và phát triển phổ biến của xã
hội

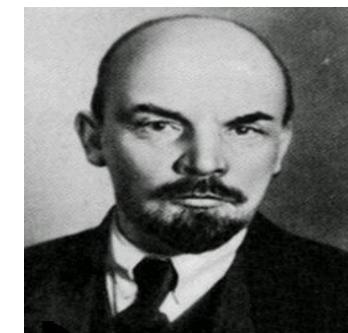
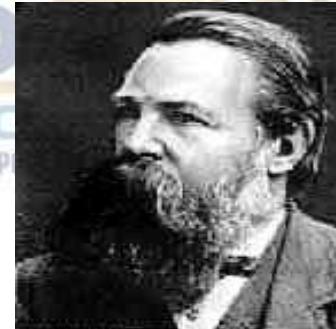
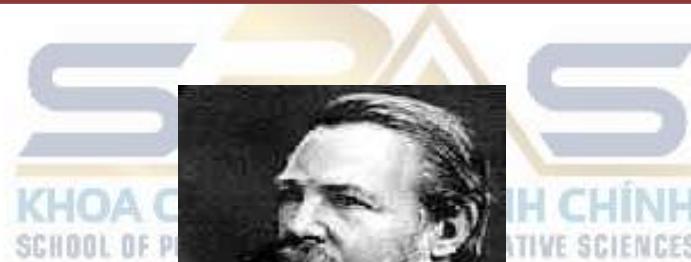
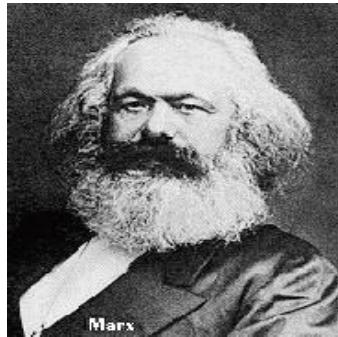
**Trong “triết học của cái có
thể” HÀNH CHÍNH**

**(khả năng) Mác dự báo về
cái tất yếu**

**- Đó là gì? Trả lời: Cuộc sống
hôm nay và triển vọng lịch sử
đang chứng minh quan điểm
đó**



II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học



1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển CNXHKH

a. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)



➤ Tổng kết kinh nghiệm PTCM 1848-1851, → phát triển lý luận CNXHKH thông qua các TP:

“Đấu tranh giai cấp ở Pháp” (1848 – 1850)

“Ngày 18 tháng Sương mù của Luibônapác to” (1851)

“Chiến tranh nông dân ở Đức” (1850)

“Cách mạng và phản cách mạng ở Đức” (1852)

Tập I bộ Tư bản của C.Mác được xuất bản (1867)

b. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895



➤ *Tổng kết kinh nghiệm Công xã Pari và phát triển toàn diện CNXHKH thông qua các tác phẩm:*

"Nội chiến ở Pháp"

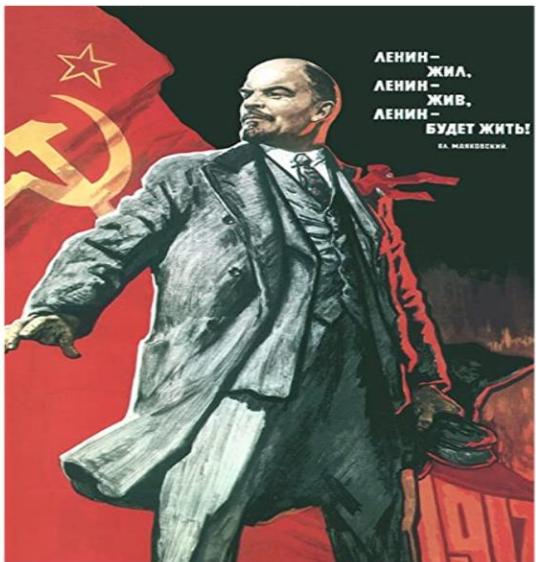
"Phê phán cương lĩnh Gô ta"

"Chống Đuy rinh"

"Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của NN"

Hoàn tất bộ "Tư bản"

2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển CNXHKH trong điều kiện mới



2.2.1 Thời kỳ trước Cách mạng tháng Mười Nga

2.2.2 Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga đến 1924 (Lênin mất)

a. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga

“Làm gì?” (1902)

“Một bước tiến, hai bước lùi” (1904)

“Nhà nước và cách mạng” (1917)



QT → tất yếu từ CNTB lên CNXH và CNCS, tiêu biểu:

- ❖ Đấu tranh chống các trào lưu phi mác xít
- ❖ Xây dựng lý luận về đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân
- ❖ Hoàn chỉnh lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản

b. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga đến 1924 (Lênin mất)

❖ VI. Lênin đặc biệt quan tâm đến những vấn đề:

➤ Chuyên chính vô sản

➤ Về chế độ dân chủ

➤ Về cải cách hành chính bộ máy NN

➤ Về cương lĩnh xây dựng CNXH ở nước Nga

➤ Vấn đề dân tộc



KHOA CHINH TRỊ - HÀNH CHÍNH

Lênin và vấn đề đổi mới tư duy

- **TOÀN TẬP, T. 45; 3/1922 – 3/1923**
 - **BÀN VỀ CHẾ ĐỘ HTX**
 - **NHỮNG BỨC THƯ VÀ BÀI BÁO CUỐI CÙNG**
 - **THÀ ÍT MÀ TỐT**
 - ...



CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI (đọc thêm)

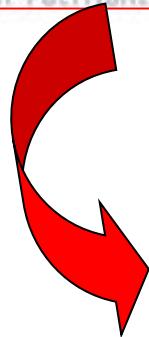
- **Новая экономическая политика (НЭП, Eng. New Economic Policy) – đường lối kinh tế, đc vận dụng vào năm 1920 tại Nga và Liên Xô.**
- **Tại ĐH X Đảng CS Nga (b) (14/3/1921) chính sách CSTC (thời nội chiến và can thiệp) bị bãi bỏ. Nội dung chính của NEP: chấm dứt chính sách trưng thu lương thực ở nông thôn, cho phép thị trường và sự tồn tại các hình thức sở hữu, thu hút dòng vốn từ bên ngoài dưới hình thức tô nhượng (concession), thực hiện cải cách tiền tệ (1922 – 1924)...**

• CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI

- 10/1928, bắt đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế quốc dân lần 1; ban lãnh đạo xúc tiến đường lối công nghiệp hóa (theo phương châm “đuổi kịp và vượt...”) và hợp tác hóa. NEP chưa chính thức chấm dứt, song trên thực tế đã bị loại bỏ, trước hết trong nông nghiệp (đầu 1929) vì những bất cập, xung đột trong nguồn cung và hình thức cung.
- NEP chỉ kết thúc chính thức vào 11/10/1931 khi nghị quyết về chấm dứt hoàn toàn thương nghiệp tư nhân tại Liên Xô được thông qua. Bắt đầu “quân sự hóa kinh tế” và biến nhà nước xô-viết thành “lâu đài bị phong tỏa”, “sau bức màn sắt”, xã hội khép kín...

21.1.1924 Lenin mất. Sau đó 7 năm NEP kết thúc sứ mạng lịch sử. Lịch sử sang trang, kéo dài đến 25/12/1991

Sự nhất thể hóa tư tưởng, sự chuẩn hóa tư duy lý luận trong những thời kỳ nhất định đã phát huy tính tích cực chính trị trong các tầng lớp nhân dân. Thời chiến lẫn thời bình. Chiến lược “đuổi kịp và vượt” được phản ánh như thế nào trong sáng tạo lý luận? Ưu việt “của cái chưa đến” và ảo tưởng chính trị. K/n hội chứng xô-viết.



Mặt trái là gì? Dẫn chứng?
Xo cứng, giáo điều, triệt tiêu tự do và
hệ thống phản biện XH; cơ chế “xin –
cho” ngay cả trong NCKH v.v..
Chính đề – Phản đề?

3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của CNXHKH từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay



Liên Xô sau V.I.Lenin



(1878 – 1953)



(1894 – 1971)



(1907 - 1982)

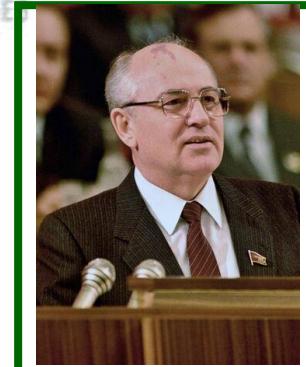
Năm 1936: CNXH
đã thắng lợi

Năm 1961: chúng ta đang bước vào kỷ
nguyễn CNCS

Năm 1981: CNXH chín muồi, hay CNXH phát triển

Năm 1990: Lựa chọn XHCN

25/12/1991: Tuyên bố giải thể Liên bang Xô viết





J.Stalin



➤ **Tại Liên Xô: từ năm 1924 đến năm 1953, Liên Xô trở thành một cường quốc XHCN đầu tiên và duy nhất trên toàn cầu.**

NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC

- **Lưu ý :** Nguyên nhân của mọi nguyên nhân là gì?
- **bên trong hay bên ngoài?**
- **Vấn đề “diễn biến hòa bình”** nên hiểu thế nào?
- **Vai trò của Đảng cầm quyền? Bộ máy Nhà nước?**
 - ➔ Thế nào là nhất nguyên và đa nguyên trong chính trị?
 - Thế nào là chế độ “toàn trị”? Cực quyền? Sự lỏng lẻo của liên bang
- **Tư duy lý luận chịu trách nhiệm gì về sự sụp đổ mô hình Liên Xô?**
- **Thế nào là chủ nghĩa Marx của Marx và chủ nghĩa Marx bị biến dạng?**

Năm bài học

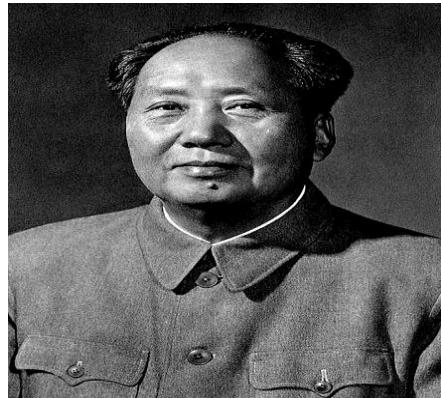
- 1: Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhưng phải đảm bảo tính pháp quyền của nhà nước, trong đó có vđ chê ước quyền lực;
- 2: Thừa nhận tính đa dạng trong phát triển, không áp đặt mô hình; không biến hệ thống thành lâu đài bị phong tỏa và rơi vào “hiệu ứng” của chủ nghĩa lạc quan thiếu cơ sở (khái niệm “hiệu ứng xôviết”)
- 3: Thống nhất lý luận và thực tiễn, thường xuyên đổi mới, nhận thức lại và thích ứng; đổi thoại văn hóa thay cho tính một chiều và chủ nghĩa kinh viện mới.
- 4: Không đổi mới bằng mọi giá, không rơi vào chủ nghĩa phiêu lưu chính trị, và cũng không “trung thành với nguyên tắc” một cách máy móc
- 5: không “đóng vai Marx chống lại Marx” (mượn ý của Derrida), biến bộ máy nhà nước thành nơi trực lợi của một bộ phận lãnh đạo xa dân (cửa quyền, quan liêu).



KHOA CHINH TRI - HÀNH CHÍNH

- Cuối thập niên 80 đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, mô hình của chế độ xã hội chủ nghĩa của Liên Xô và Đông Âu lần lượt sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã.

➤ Tại Trung Quốc: tiến hành cải cách năm 1978, đã thu được những thành tựu đáng ghi nhận, cả về lý luận và thực tiễn.



Mao Trạch Đông
毛泽东



Đặng Tiểu Bình
邓小平



Hồ Cẩm Đào
胡锦涛



Tập Cận Bình
习近平

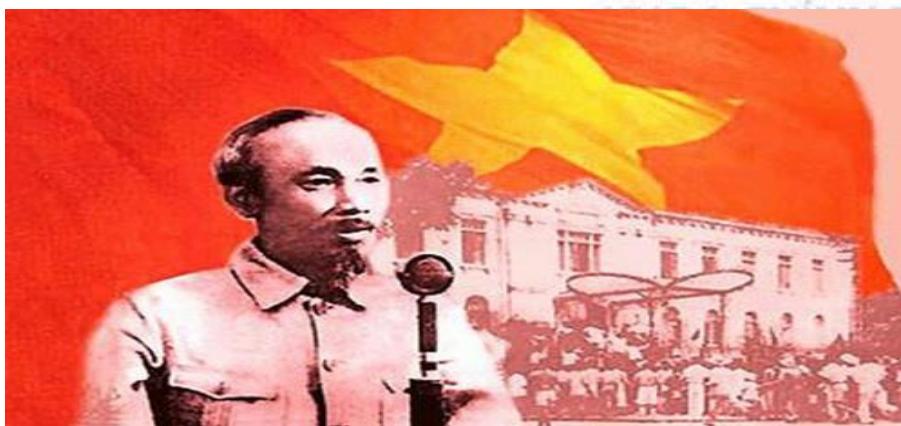


Quốc kỳ Trung
Quốc

Đại hội XIX ĐCS TQ đã khẳng định: Xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc hiện đại hóa XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa, tươi đẹp vào năm 2050; “Nhân dân Trung Quốc sẽ được hưởng sự hạnh phúc và thịnh vượng cao hơn, và dân tộc Trung Quốc sẽ có chỗ đứng cao hơn, vững hơn trên trường quốc tế”, ông Tập nói về tầm nhìn tới năm 2050.



➤ Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội lần thứ VI (1986), đã thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử.





Kiên
định
mục tiêu
ĐLDT và
CNXH



Quán
triệt
quan
điểm
“lấy dân
làm
gốc”



Đổi mới
phải toàn
diện,
đồng bộ,
có bước
đi phù
hợp



Đặt lợi
ích
quốc
gia - dân
tộc lên
trên hết



Thường xuyên
tự đổi mới, tự
chỉnh đốn,
nâng cao
năng lực lãnh
đạo và sức
chiến đấu của
Đảng

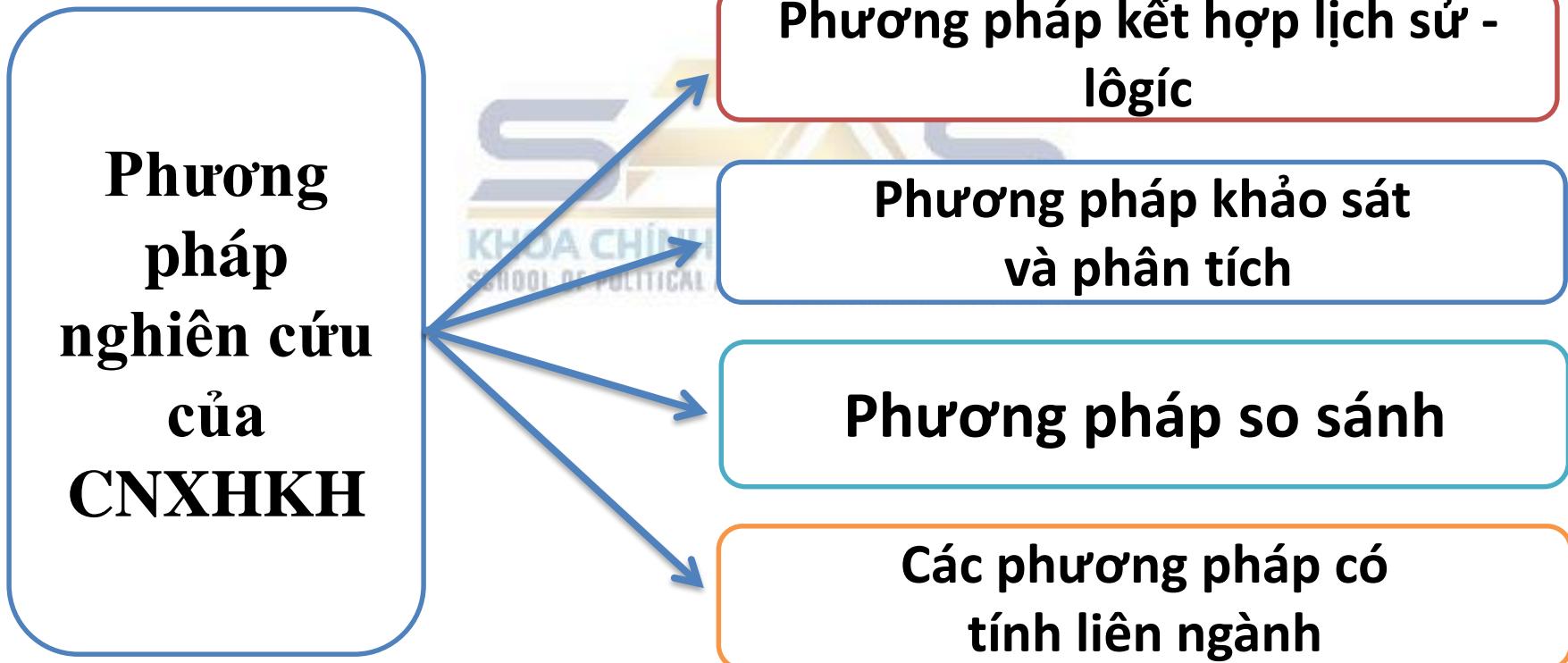
3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH

a. Đối tượng nghiên cứu của CNXHKH

- Là những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.

- Là những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm hiện thực hóa sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

b. Phương pháp nghiên cứu của CNXHKH



c. Ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH

Ý nghĩa về mặt lý luận

Trang bị những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử

Định hướng chính trị - xã hội cho hoạt động thực tiễn của Đảng Cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân

Giúp cho sinh viên có căn cứ nhận thức khoa học để cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, chống phá của các thế lực phản động

c. Ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKH

Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Xây dựng bản lĩnh chính trị cho sinh viên, giúp họ kiên định, tự tin, tiếp tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

Giáo dục niềm tin khoa học cho sinh viên vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam

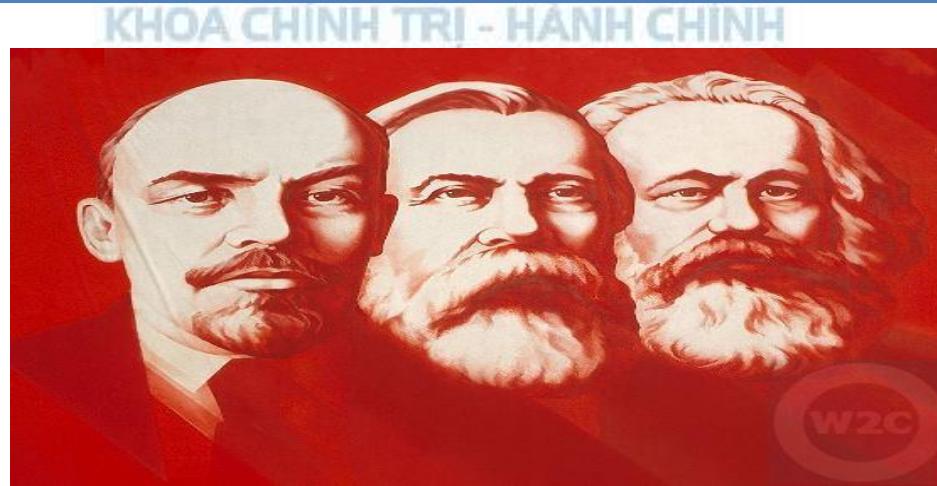
Củng cố bài học

1. Phân tích vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen trong việc hình thành Chủ nghĩa xã hội khoa học.
2. Phân tích sự vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học của V.I .Lênin.
3. Phân tích sự vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học của các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế từ sau khi V.I.Lênin qua đời.

Chương 2

SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

(*Chương trình không chuyên*)



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Chính trị quốc gia – Sự thật.
2. TS. Bùi Thị Kim Hậu. (2014). *Giao trình học thuyết sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

NỘI DUNG

I. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

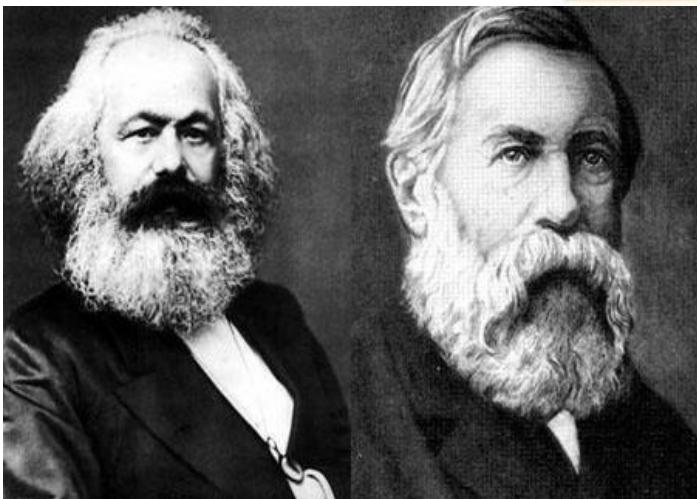
II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay

III. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

I. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân

1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân

a. Khái niệm gccn



Vấn đề là ở chỗ tìm hiểu xem GCVS thực ra là gì, và phù hợp với sự tồn tại của bản thân nó, GCVS buộc phải làm gì về mặt lịch sử





**Giai cấp công nhân -
con đẻ của nền đại
công nghiệp tư bản
chủ nghĩa, giai cấp đại
biểu cho lực lượng sản
xuất tiên tiến và
phương thức sản xuất
hiện đại.**



Công nhân khoáng sản



Công nhân công trường

1.1. Quan niệm về giai cấp công nhân



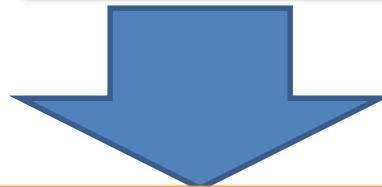
Công nhân cơ khí

Рабочий класс

- Рабочий класс — một g/c XH, tất cả những người làm thuê không có tư liệu SX, sống bằng việc bán sức lao động.
- Theo K. Marx, dấu hiệu cơ bản quy về g/c CN là g/c này tạo ra giá trị thặng dư, nói khác đi, mang đến lợi nhuận cho người chủ, bất kể lao động đó có phải là lao động chân tay không, còn nghề nghiệp có phải sản xuất vật chất không. **Ví dụ**, giáo viên hay bác sĩ nếu làm việc ở doanh nghiệp tư nhân thì có thể quy về g/c CN, và không quy về đó nếu làm việc không vì mục đích tạo ra lợi nhuận cho người chủ, chẳng hạn trong trường học thuộc nhà nước (sở hữu nhà nước).

- **Theo nghĩa rộng** này, g/c CN là tất cả những người lao động làm thuê trong các doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa. **Theo nghĩa hẹp**, g/c CN được tạo thành từ những người «áo xanh» (cỗ xanh), lao động chân tay tại các doanh nghiệp công nghiệp và xây dựng tư bản chủ nghĩa, giao thông, kinh tế nông nghiệp. Theo nghĩa này những người làm việc trong lĩnh vực dịch vụ và thương nghiệp, những người làm việc trong công nghiệp nhưng không bằng lao động chân tay (kỹ sư, thủ quỹ, thư ký...), tạo thành nhóm làm dịch vụ, những người làm nghề dịch vụ bằng lao động chân tay (tài xế taxi, ô tô, làm việc nhà, bồi bàn...), không quy về g/c CN.
- Một số nhóm khác không quy về g/c CN: quản trị viên (quản lý), chủ trang trại (hữu sản),

GCCN có hai tiêu chí cơ bản



Về phương diện KT - XH

Họ là những người lao động **trực tiếp** hay **gián tiếp** vận hành các công cụ sản xuất có **tính chất công nghiệp** ngày càng hiện đại, **tính xã hội hóa cao**



Về phương diện CT - XH

Họ là những người lao động không có hoặc **về cơ bản** không có tư liệu sản xuất, **phải bán sức lao động**, làm thuê cho nhà tư bản, bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư

Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội, hình thành và phát triển cùng với quá trình của **nền công nghiệp hiện đại**; họ lao động bằng phương thức công nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất **hiện đại**, là **đại biểu cho phương thức sản xuất mang tính xã hội hóa** ngày càng cao. Họ là **người làm thuê** do không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động **để sống** và bị **giai cấp tư sản** bóc lột **giá trị thặng dư**; vì vậy **lợi ích cơ bản** của họ đối lập với lợi ích cơ bản của **giai cấp tư sản**. Đó là **giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ tư bản chủ nghĩa**, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới

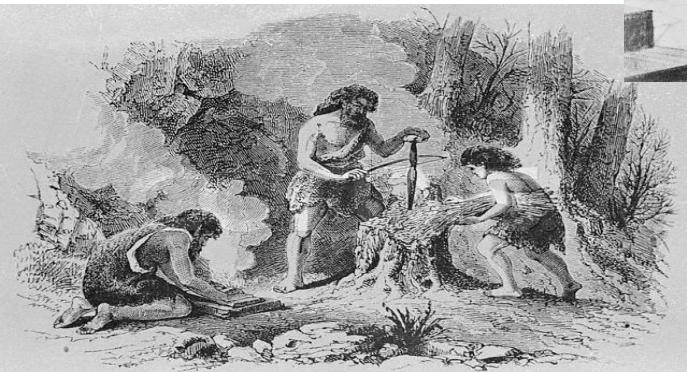
b. Đặc điểm của giai cấp công nhân

- Lao động bằng phương thức công nghiệp
- Là sản phẩm của nền đại công nghiệp
- Có tính tổ chức kỷ luật lao động, tinh thần cách mạng triệt để



2. Nội dung sứ mệnh của lịch sử của giai cấp công nhân

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp?



Xã hội nguyên thuỷ



Xã hội nô lệ

CM XH



xã hội Phong kiến

CM XH

g/c chủ nô là gc
lãnh đạo CM

Gc quý tộc
PK là gc lãnh
đạo CM



XH Phong kiến



XH Tư bản

Gc tư sản là gc
lãnh đạo CM



XH CSCN

Gc công nhân
là gc lãnh đạo

“thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy – đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại”

(C.Mác và Ph.Ăngghen . (2004). *Toàn tập. tập 20. tr.393. Hà Nội: Chính trị quốc gia)*

**“Điểm chủ yếu trong học thuyết
của Mác là ở chỗ nó làm sáng
rõ vai trò lịch sử thế giới của
giai cấp vô sản là người xây
dựng xã hội xã hội chủ nghĩa”**

(V.I.Lênin. (1980). *Toàn tập. Tập 23.* Tr.1. Mátxcova:
Tiến bộ)

CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN MÁCXÍT TRONG “BẢN THẢO KINH TẾ - TRIẾT HỌC NĂM 1844”

Vấn đề “lao động bị tha hóa”, tha hóa “loài”, khắc phục “tha hóa” và sự hình thành chủ nghĩa nhân văn mácxít (hay chủ nghĩa nhân văn cộng sản) về khắc phục “tha hóa”

Trong số các nội dung cần phân tích ở khía cạnh kinh tế (tư bản, tiền công, địa tô), chú ý đặc biệt đến sự hình thành chủ nghĩa nhân văn cộng sản, cũng là vấn đề tốn nhiều giấy mực của giới nghiên cứu nước ngoài, nhất là các nhà Mác học (thái độ của các nhà Mác học về “Mác trẻ” và “Mác già”).

→ Vấn đề lao động bị tha hóa. Tại sao là một trong những vấn đề trọng tâm? Vì qua đó :

- vạch ra bản chất của XH tư sản, sự bần cùng hóa thường xuyên của người lao động, tư hữu, sự bất bình đẳng XH...
- vạch ra mệnh lệnh lịch sử và khả năng của giai cấp vô sản (khắc phục tha hóa, tự giải phóng và giải phóng nhân loại bị áp bức);
- Chứng minh tiến triển tư tưởng của Mác: từ sự đồng cảm với thân phận những người công nhân (làm thuê cho nhà tư bản - ông chủ tư bản), Mác lên tiếng bảo vệ họ, đồng thời chỉ ra sự cần thiết đấu tranh tự giải phóng “bằng hình thức chính trị”.

Những biểu hiện của “lao động bị tha hóa”, khả năng khắc phục “tha hóa”, Các hình thức của CNCS.

Trước hết hiểu thế nào là **tha hóa**, cội nguồn của nó; thế nào là **“lao động bị tha hóa”** (là lao động bị biến thành cái xa lạ và đối lập với người lao động - những người thực hiện hoạt động có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới ấy).

Những biểu hiện của tha hóa: hai biểu hiện trực tiếp, hai biểu hiện là hệ quả của “lao động bị tha hóa”

Cách tiếp cận duy vật về tha hóa: Marx p/t v/d tha hóa của CN trong hoạt động thực tiễn, nền tảng, cụ thể là trong lao động sx v/c, xem LĐBTH là sự bắt đầu của những biểu hiện khác của tha hóa. Chính trong lao động mà người công nhân nhận thấy số phận của mình một cách rõ ràng và cẩn bản, thấy được phương diện phủ định của lao động → bản chất của XH. Có một lực lượng xã hội áp đặt quyền lực của mình vào mối quan hệ qua lại của con người với tự nhiên, biến mối quan hệ ấy thành đặc quyền và thao túng nó để phục vụ cho lợi ích của mình. → cách tiếp cận duy vật về khắc phục tha hóa.

b) Khắc phục tha hoá

* Cơ sở xã hội của sự tha hoá là gì? **chế độ chiếm hữu tư nhân đối với TLSX**

Thứ nhất, sự ra đời của chế độ tư hữu là một quá trình lịch sử lâu dài, từ chế độ công xã nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp đối kháng, trước hết là đối kháng giữa chủ nô và nô lệ ; lao động cũng trở thành lao động bị tha hoá, sự gia tăng của nó **thúc đẩy chế độ tư hữu** đến bước phát triển mới theo các nấc thang phát triển LS.



Thứ hai, sự phát triển chế độ tư hữu, đến lượt mình, lại làm **gia tăng sự tha hoá** và **tự tha hoá** (nhấn mạnh yếu tố quan hệ xã hội, khi con người cảm nhận mình trong quan hệ với những khác là sự tự đánh mất). Trong xã hội TBCN tình trạng này ngày càng trầm trọng, thể hiện ở mọi bình diện. **Chế độ tư hữu, xét về bản chất, đã là sự tha hoá.**

- Khắc phục như thế nào?
- Quan điểm của Marx về xóa bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu



Cần “xoay chiều ngược lại”, hay “quay trở lại” quan hệ chân chính, con người (nên hiểu, theo Mác, sự quay trở lại này không phải là sự trở về trạng thái kém phát triển trước đó, mà là sự lặp lại cái đã qua trên cơ sở cao hơn, hoàn thiện hơn; sự quay trở lại theo nghĩa lưu giữ những yếu tố tích cực của giai đoạn đã qua).

+ **Với biểu hiện (1):** khắc phục nghịch lý giữa lao động và tiền công; ... xứng đáng với sức LĐ. Cội rễ: sở hữu

+ **Với biểu hiện (2):** đưa quá trình lao động về bản chất đích thực của nó, khắc phục mâu thuẫn trong sở hữu tư liệu sản xuất, để người công nhân hiểu rằng họ làm cho chính bản thân họ → có động lực; nói khác đi, giải quyết vấn đề lợi ích, mâu thuẫn LĐ - CH

+ **Với biểu hiện (3) và (4):** trên cơ sở thống nhất cái sinh học và cái xã hội, mối quan hệ cá nhân – xã hội, xác lập không gian xã hội cho sự tự do của mỗi cá nhân, sự phát triển cao của ý thức và sự đồng cảm giữa những con người cùng chí hướng. Liên hệ: “**Hệ tư tưởng Đức**”, “**Tuyên ngôn của Đảng cộng sản**”...

**GIA ĐÌNH THẦN THÁNH HAY LÀ PHÊ PHÁN SỰ
PHÊ PHÁN CÓ TÍNH PHÊ PHÁN
(Chỗng Brunô Bauơ và đồng bọn)**

**C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, Nxb.CTQG, HN,
2004, t. 2, tr. 13 - 316**

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản

* Những nội dung thể hiện quan niệm của Mác và Ăngghen về sứ mệnh LS của g/c vs:

Ý thức sâu sắc về mâu thuẫn XH và sự cần thiết thủ tiêu xã hội đã làm cho người lao động ngày càng lún sâu vào thảm cảnh của sự tha hóa và tự hủy diệt do sự tự tha hóa đó: “**Giai cấp hữu sản và giai cấp vô sản đều là sự tự tha hóa của con người. Nhưng giai cấp thứ nhất cảm thấy mình được thỏa mãn và vững vàng trong sự tự tha hóa đó, thấy sự tha hóa là sự chứng minh cho sự hùng mạnh của bản thân mình, và có được trong đó cái bờ ngoài của sự tồn tại có tính người của mình. Còn giai cấp thứ hai thì cảm thấy mình bị hủy diệt trong sự tha hóa đó, thấy trong sự tha hóa đó, sự bất lực và hiện thực về sự sinh tồn không có tính người của mình”**

Đọc thêm (sv thực hiện)

- Ph. Ăngghen: *Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh* (9/1844 – 3/1845) → 321 – 698 (t. 2)
- 321: tôi đã dứt bỏ sự xã giao với g/c TS, dứt bỏ những bữa tiệc... và tôi đã dành thì giờ rỗi rã để hầu như chỉ để giao du với những người lao động bình thường; tôi vừa sung sướng vừa tự hào vì đã làm như vậy (1): từ bỏ địa vị XH của gia đình để đến với g/c cần lao
- 325: Tình cảnh g/c c/n là cơ sở thực tế và là xuất phát điểm của mọi phong trào xã hội hiện đại (2): nhận thức bước đầu về cội nguồn của đấu tranh g/c trong XH TS
- Sau khi khảo sát hai gam màu tương phản trên cùng một bức tranh nước Anh: phát triển công nghiệp và sự bần cùng của người lao động → 351: giai cấp TS Anh, nhất là bọn chủ xưởng, là những kẻ trực tiếp làm giàu trên sự bần cùng của người lao động, lại không muốn biết về sự bần cùng ấy (3): nhận diện mâu thuẫn cơ bản trong XHTS – mâu thuẫn giữa g/c VS và g/c TS (câu hỏi cộng điểm: sự tích lũy hai chiều ngược nhau: Marx trong Bản thảo 1844 và Engels)

Sứ mệnh của g/c VS – lịch sử và vấn đề đặt ra

- **Sứ mệnh lịch sử:** G/c VS thực hiện bản án đối với chế độ tư hữu và toàn bộ xã hội mà sức mạnh của nó dựa trên sự thống trị của chế độ tư hữu...(trích ở sl sau)
- Từ hình thức chính trị của sự giải phóng đến ý thức về sức mạnh của quần chúng nhân dân (từ *Bản thảo kinh tế – triết học năm 1844* đến *Gia đình thần thánh*)
- Từ *Gia đình thần thánh* đến *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* và “liên hợp” của những cá nhân tự do
- Từ *Gia đình thần thánh* đến *Tư bản*: CNTB tất yếu bị diệt vong; với toàn bộ sự vận động của XHTS, có thể khẳng định, XH ấy không phải là sự lựa chọn cuối cùng của nhân loại

- Sứ mệnh Mác và Ph.Ă nói trong tác phẩm mùa xuân 1845 trong gia đình thần thánh hay là phê phán sự phê phán có tính phê phán (ngụ ý phê phán khẩu hiệu của phái heghen trẻ “sự phê phán có tính phê phán”, tức là phê phán phái heghen trẻ- cách chơi chữ của mác và ph.ă)
- Tại sao có tên gia đình thần thánh: mác và ph.ă cho rằng trong khi phê phán tôn giáo thì thực ra các đại biểu của phái heghen trẻ cũng tự mình tạo ra 1 thứ tôn giáo sùng bái “tự ý thức” thay cho khái niệm ý niệm tuyệt đối của heghen, tôn giáo đó có tên là tôn giáo của tự ý thức, và các môn đệ của nó tập trung trong thứ “gia đình thần thánh”
- Smlsgccn là GcvS thực hiện bản án (gia đình thần thánh)

Sứ mệnh...

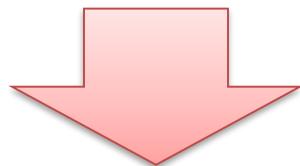
- Giai cấp vô sản = sự phủ định bên trong xã hội tư sản, mà cơ sở kinh tế của nó là chế độ tư hữu.
- “Nếu không tiêu diệt những điều kiện sinh hoạt của bản thân thì giai cấp vô sản không thể tự giải phóng được. Nếu không tiêu diệt được *mọi* điều kiện sinh hoạt phi nhân tính của xã hội hiện đại biểu hiện tập trung ở tình cảnh của chính nó thì nó không thể tiêu diệt được điều kiện sinh hoạt của bản thân nó
- Kinh nghiệm lịch sử đã chứng tỏ giai cấp vô sản một khi tập hợp thành đội ngũ, có tổ chức và mục đích rõ ràng, thì cũng đồng thời biến ý thức về nhiệm vụ lịch sử thành hành động đạt đến mục tiêu lịch sử đã vạch ra

Sứ mệnh...

- Giai cấp vô sản đang thi hành bản án mà chế độ tư hữu, trong khi để ra giai cấp vô sản, đã làm ra cho mình, cũng giống như nó đang thi hành bản án mà lao động làm thuê, trong khi sản xuất ra sự giàu có cho kẻ khác và sự khốn cùng cho bản thân, đã làm ra cho mình... Với những thắng lợi của giai cấp vô sản, bản thân giai cấp vô sản và mặt đối lập chi phối nó là chế độ tư hữu, đều tiêu vong” (2, 55)
- Q/đ của M và E ><phái Hegelian trẻ, Feuerbach (giải phóng “loài” một cách trừu tượng), chủ nghĩa xã hội Đức – sự sao chép và “bản địa hóa” chủ nghĩa cộng sản không tưởng trên mảnh đất Đức, kết hợp với một vài yếu tố của cách mạng Pháp 1789

Sứ mệnh lịch sử tổng quát của giai cấp công nhân là thông qua chính đảng tiền phong, giai cấp công nhân tổ chức, lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh **xóa bỏ các chế độ người bóc lột người, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản**, giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu, **xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh**

Thực chất, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân



**Nội dung
kinh tế**



**Nội dung
chính trị -
xã hội**



**Nội dung
văn hóa,
tư tưởng**



Nội dung kinh tế

Tiến hành xóa bỏ chế độ tư hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất



Nội dung chính trị - xã hội

**Giai cấp công nhân trở thành giai cấp
thống trị xã hội**



Nội dung văn hóa, tư tưởng

**Cải tạo cái cũ lỗi thời, xây dựng
cái mới tiến bộ**

Tại sao phải là giai cấp công nhân mới có thể thực hiện được sứ mệnh lịch sử ấy mà không phải là giai cấp khác?



V.I.Lênin khẳng định



→ Chỉ duy nhất Giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử xóa bỏ CNTB, từng bước xây dựng CNXH, CNCS trên phạm vi toàn thế giới.

3. *Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*

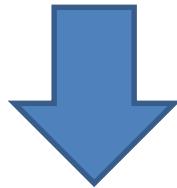


a. *Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*

“Sự phát triển của nền đại công nghiệp đã bị phá sập dưới chân của giai cấp tư sản, chính ngay cái nền tảng trên đó giai cấp tư sản đã xây dựng lên chế độ sản xuất và chiếm hữu của nó. Trước hết, giai cấp tư sản tạo ra những người đào huyệt tự chôn nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều tất yếu như nhau”

(C.Mác và Ph.Ăngghen . (2004). *Toàn tập. tập 4. tr.610.*
Hà Nội: Chính trị quốc gia)

Vì sao giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử này?



- Do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân
- Do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định

Do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân

Là những người gắn chặt với lực lượng sản xuất tiên tiến nhất và là người đại biểu cho phương thức sản xuất mới

Công nhân nhà máy sản xuất thủy tinh vào lúc nửa đêm, năm 1908 ở Indiana, Mỹ



Do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định

Có lợi ích
trực tiếp đối
kháng với lợi
ích của giai
cấp tư sản

Giai cấp
công
nhân



Đấu tranh
– Bóc lột



Giai cấp
tư sản



**“Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với
giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai
cấp thực sự cách mạng. Tất cả các giai cấp khác
đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển
của nền đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại
là sản phẩm của nền đại công nghiệp”**

(C.Mác và Ph.Ăngghen . (2004). *Toàn tập. tập 4.*
tr.610. Hà Nội: Chính trị quốc gia)

công nhân có lợi ích căn bản **thống nhất** với lợi ích của toàn thể nhân dân lao động--> họ có thể tập hợp, đoàn kết, lãnh đạo đông đảo **quần chúng**



có tinh thần
cách mạng
triệt để

có tính tổ
chức kỷ luật
cao

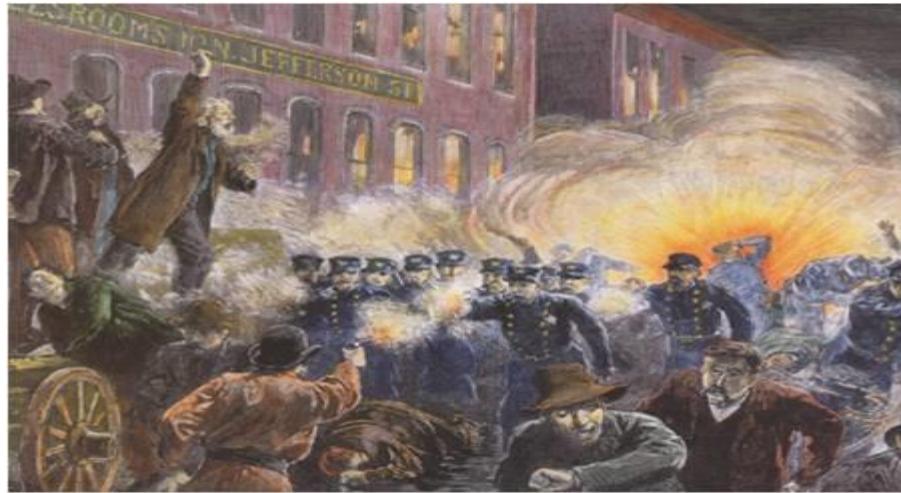
mang bản
chất quốc tế

“Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng, tất cả các giai cấp khác đều là những tầng lớp trung đẳng ... Đó là do giai cấp công nhân không gắn với tư hữu, do vậy, họ kiên định trong cuộc đấu tranh xóa bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội mới”

(C.Mác và Ph.Ăngghen . (2004). *Toàn tập. tập 4. tr.612.*
Hà Nội: Chính trị quốc gia)

“những người vô sản chẳng mất gì hết ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Trong cuộc cách mạng ấy, họ giành được cả một thế giới cho mình”

(C.Mác và Ph.Ăngghen . (2004). *Toàn tập. tập 4. tr.648.*
Hà Nội: Chính trị quốc gia)



Tranh mô tả cuộc đấu tranh của công nhân tại thành phố công nghiệp Chicago ngày 1/5/1886



Giai cấp công nhân
không sở hữu TLSX

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

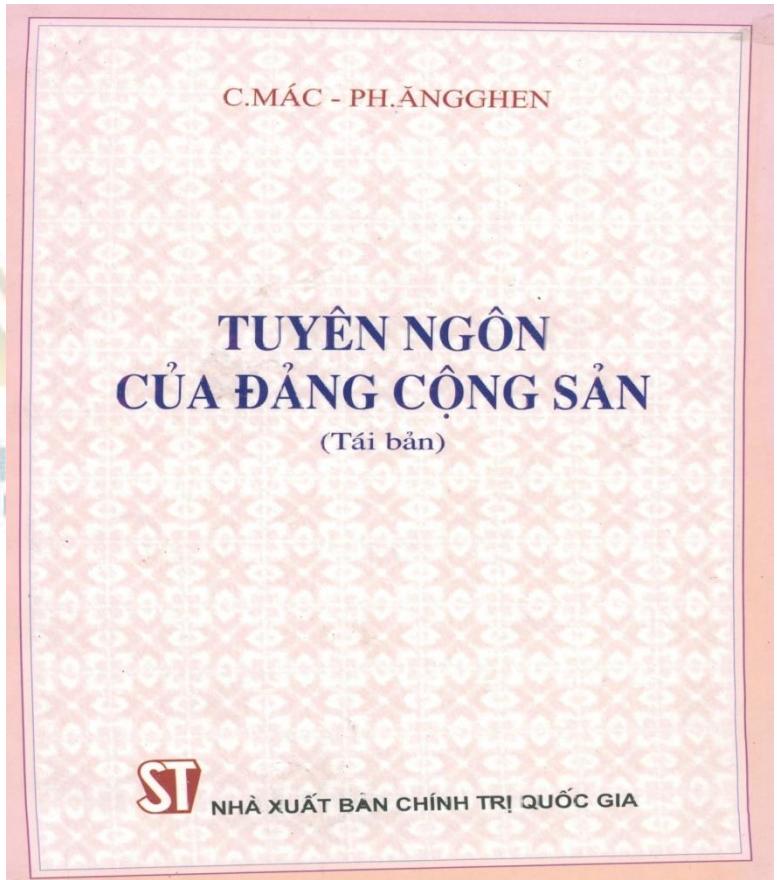
Giai cấp nông dân lập
trường dao động



có tính tổ chức kỹ
luật cao

mang bản chất quốc
tế

“Vô sản tất cả
các nước đoàn
kết lại”



“Giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới hãy đoàn kết lại! ”

(V.I.Lênin. (2005). *Toàn tập*. t.23. tr.194. Hà Nội: Chính trị Quốc gia, Hà Nội)

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

23

Tháng Ba - tháng Chín 1913

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

b. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử

Sự phát triển giai cấp công nhân

Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất

Sự liên minh giai cấp

phong trào công nhân

chủ nghĩa Mác – Lenin

Đảng cộng sản



II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh của giai cấp công hiện nay

1. Giai cấp công nhân hiện nay

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

a. Về những điểm tương đối ổn định so với thế kỉ XIX

Giai cấp công nhân trong thời đại hiện nay vẫn là những người lao động, sản xuất trong các ngành công nghiệp thuộc các trình độ công nghệ khác nhau mà địa vị kinh tế - xã hội thì tùy thuộc vào sự quy định của chế độ xã hội đương thời.



ở các nước tư bản, phần lớn họ là những người *không có hoặc về cơ bản, không có tư liệu sản xuất*, phải làm thuê cho giai cấp tư sản và bị giai cấp tư sản *bóc lột giá trị thặng dư*.



ở các nước xã hội chủ nghĩa, họ là giai cấp *cầm quyền*, lãnh đạo; luôn cùng nhân dân lao động *làm chủ tư liệu sản xuất chủ yếu*, cùng nhau hợp tác lao động cho mình và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.



b. Những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại

Xu hướng “trí tuệ hóa” tăng nhanh

Xu hướng “trung lưu hóa” gia tăng



2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay

a. Nội dung kinh tế



GCCN là nhân tố thúc đẩy chín muồi các tiền đề của chủ nghĩa xã hội trong lòng chủ nghĩa tư bản.

b. Nội dung
chính trị - xã
hội



Lãnh đạo
thành công sự
nghiệp đổi
mới, chống
bất công và
bất bình đẳng
xã hội

c. Nội dung văn hóa, tư tưởng



Các giá trị lao động, sáng tạo, công bằng, dân chủ, bình đẳng, tự do vẫn là những giá trị được nhân loại thừa nhận và phấn đấu thực hiện

III. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam



1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam

Ra đời trước giai cấp tư sản vào đầu thế kỷ XX

Trực tiếp đối kháng với thực dân Pháp

Giai cấp công nhân Việt Nam gắn bó mật thiết với các tầng lớp nhân dân trong xã hội

Tăng nhanh về số lượng và chất lượng, công nhân tri thức

Đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp

2. Nội dung sứ mệnh lịch sử GCCN VN hiện nay

Thời kỳ trước cách mạng Tháng Tám (1945): GCCN Việt Nam ra đời và từng bước trưởng thành trong không khí sôi sục của phong trào yêu nước và các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp

Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Tám (1945): Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, giai cấp công nhân Việt Nam bắt đầu chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa: Từ năm 1975 đến nay, GCCNVN từng bước lãnh đạo ND lao động hàn gắn chiến tranh, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

Vai trò của GCCN VN trong bối cảnh hiện nay

- Là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.
- Là cơ sở xã hội chủ yếu nhất của Đảng và Nhà nước VN.
- Là hạt nhân vững chắc trong liên minh: công nhân - nông dân - trí thức, nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc.

Nghị quyết Hội nghị Trung Ương 6 (khóa X)
của Đảng cộng sản Việt Nam khẳng định:

**“Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch
sử to lớn: lực lượng đi đầu trong sự nghiệp
công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”**

Nội dung kinh tế
Phát triển nền KT
thị trường định
hướng XHCN;
đảm bảo tăng
trưởng KT đi đôi
với tiến bộ, công
bằng; đẩy mạnh
CNH HĐH



Nội dung chính trị - xã hội

Giữ vững bản chất GCCN của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên

Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

Nội dung văn hóa tư tưởng

**Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam
tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

Đảng cộng
sản Việt
Nam

CN
Mác -
Lênin



Phong
trào
công
nhân



Phong
trào yêu
nước



3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

a. Phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

KHOA CHINH TRI - HANH CHINH

- Phát triển về số lượng, chất lượng, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn nghề nghiệp.
- Xây dựng giai cấp công nhân yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết, hợp tác quốc tế

b. Một số giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

Một là, nâng cao nhận thức kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam

Hai là, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh gắn với xây dựng và phát huy sức mạnh của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức và doanh nhân, dưới sự lãnh đạo của Đảng

Ba là, thực hiện chiến lược xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

Bốn là, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân

Năm là, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh

CÂU HỎI ÔN TẬP

Hiện nay, Đảng bộ TP.HCM đề ra chủ trương trí thức hóa đội ngũ công nhân để đáp ứng yêu cầu CNH HDH và cuộc CMCN4.0. Vậy chủ trương này có làm thay đổi bản chất của gccn không?

Ở VN hiện nay cn cỗ trắng, cỗ vàng, cỗ xanh, cỗ tím thì nhóm nào chiếm tỉ lệ cao nhất và thực chất đóng vai trò gì trong sứ mệnh của nó?

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Quá trình CNH, HDH và CMCN 4.0 có làm thay đổi sứ mệnh gccn không?
2. Căn cứ vào sự phân tầng trong gccn (trắng, vàng, xanh, tím) thì nhóm nào đóng vai trò chủ đạo trong quá trình phát triển xã hội?

BÀI TẬP CÁ NHÂN

VẼ SƠ ĐỒ TƯ DUY THỂ HIỆN NỘI DUNG
CƠ BẢN NHẤT CHƯƠNG 2

CÂU HỎI THẢO LUẬN

Phân tích những thời cơ và
thách thức về việc thực hiện sứ
mệnh lịch sử của GCCN Việt
Nam hiện nay

4. Củng cố bài học

Hãy nêu đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam và tình hình của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay; những vấn đề đặt ra và định hướng xây dựng.

Chương 3

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia
2. Nguyễn Quang Mạnh. (2010). *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

NỘI DUNG CHƯƠNG 3

I. Chủ nghĩa xã hội

II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

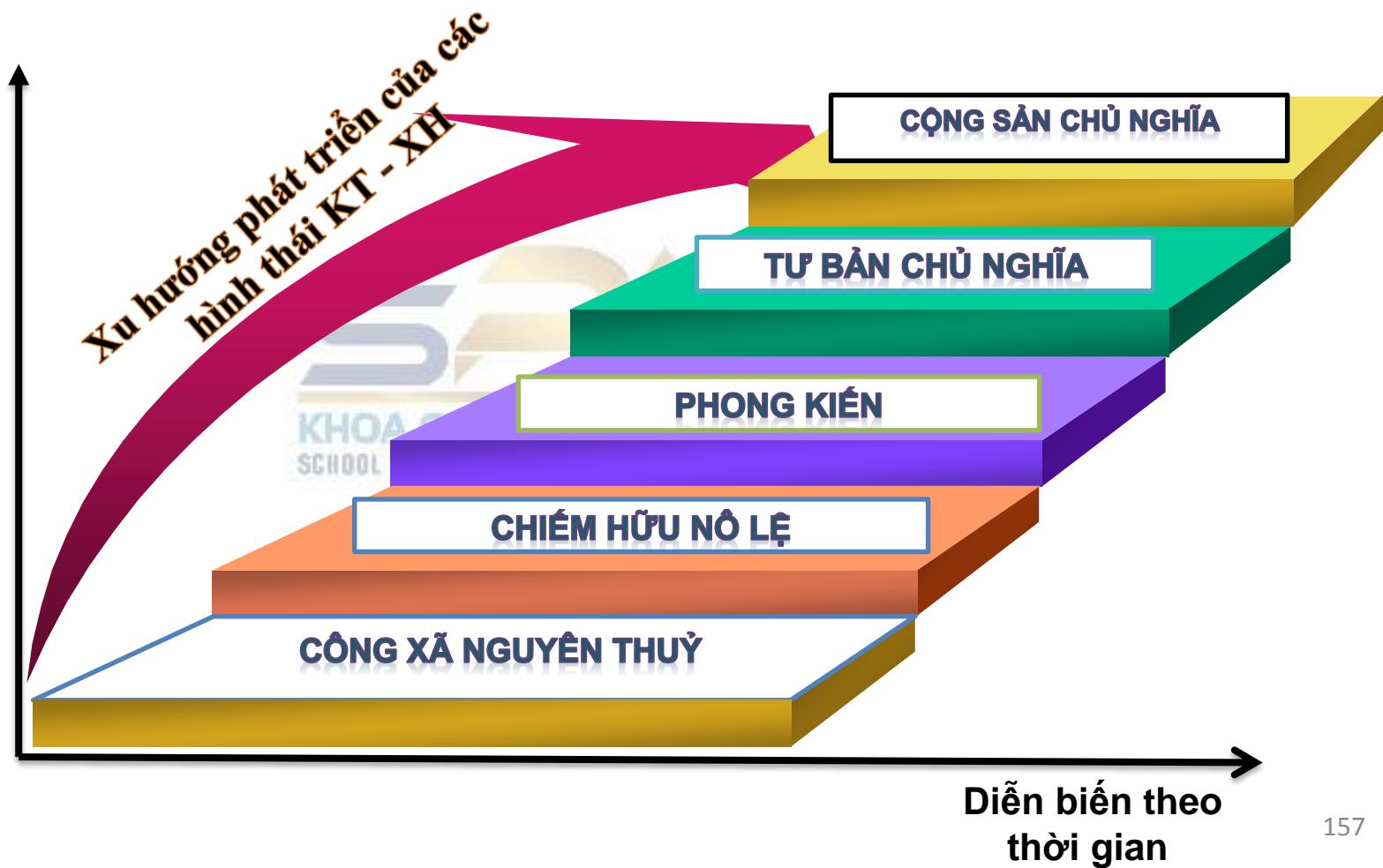
I. Chủ nghĩa xã hội

1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu hình thái kinh tế - xã hội công sản chủ nghĩa

SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

QUAN NIỆM VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1	2	3	4
<p>Là phong trào thực tiễn, PTĐT của NDLĐ chống lại áp bức, bóc lột, bất công, chống lại giai cấp thống trị.</p>	<p>Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng NDLĐ thoát khỏi áp bức, bóc lột, bất công.</p>	<p>Là một khoa học – CNXHKh, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p>	<p>Là chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa.</p>



Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa có quan hệ sản xuất dựa trên **sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất**

**Hình
thái
kinh tế
- xã hội
cộng
sản chủ
nghĩa**



**Cộng sản chủ
nghĩa là giai
đoạn cao**

**Chủ nghĩa
xã hội là giai
đoạn đầu**

Chủ nghĩa xã hội, là một xã hội được thiết lập sau thắng lợi của cuộc **cách mạng xã hội chủ nghĩa** của giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của **Đảng cộng sản**, giành được chính quyền từ tay giai cấp thống trị và bóc lột trước đó, **thiết lập nền chính quyền mới** của nhân dân lao động từ đó xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá tương ứng dựa theo những nguyên lý, quy luật cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội

Điều kiện kinh tế

Sự phát triển của lực lượng sản xuất



Điều kiện kinh tế

Đánh giá về chủ nghĩa tư bản,
C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định

Chủ nghĩa tư
bản là giai đoạn
phát triển mới
của nhân loại

Tình trạng
người áp bức,
bóc lột người

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Chủ nghĩa tư bản là giai đoạn phát triển mới của nhân loại

**“Giai cấp tư sản trong quá trình thống trị
chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực
lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực
lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước
kia gộp lại”**

C.Mác và Ph.Ăngghen. (1995). *Toàn tập. Tập 4*. Hà
Nội: Chính trị quốc gia

Sự hình thành giai cấp vô sản cách mạng



**lực lượng
sản xuất**

**quan hệ
sản xuất**

Điều kiện chính trị - xã hội

giai cấp
công nhân

giai cấp
tư sản



Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội

Điều kiện kinh tế

- Sự mâu thuẫn giữa LLSX phát triển cao với QHSX lỗi thời

Điều kiện chính trị – xã hội

- Mâu thuẫn giữa GCCN và GCTS
- Sự phát triển về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân

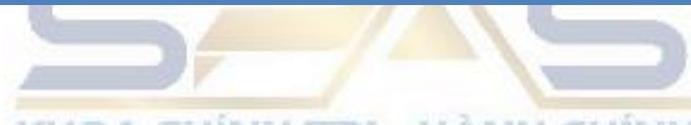
3. *Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội*

Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện

Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

“Thay cho xã hội tư bản cũ, với những
giai cấp và đối kháng giai cấp của nó,
sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự
phát triển tự do của mỗi người là điều
kiện phát triển tự do của tất cả mọi
người”.

Do nhân dân lao động làm chủ



**Bảo đảm bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc
và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước
trên thế giới**

Có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại

Có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động

- Năm 1943, khi đang thực hiện cuốn *Nhật ký trong tù*, Hồ Chí Minh đã bàn về văn hóa, trong đó có đoạn: “... Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.
- Ngay sau đoạn trên Hồ Chí Minh nêu ra 5 điểm lớn xây dựng văn hóa dân tộc, mà 4 ý cơ bản đều hướng đến mục tiêu chính trị: tinh thần độc lập tự cường, luân lý biết hy sinh, làm lợi cho quần chúng, vì phúc lợi của nhân dân, nền chính trị dân quyền.

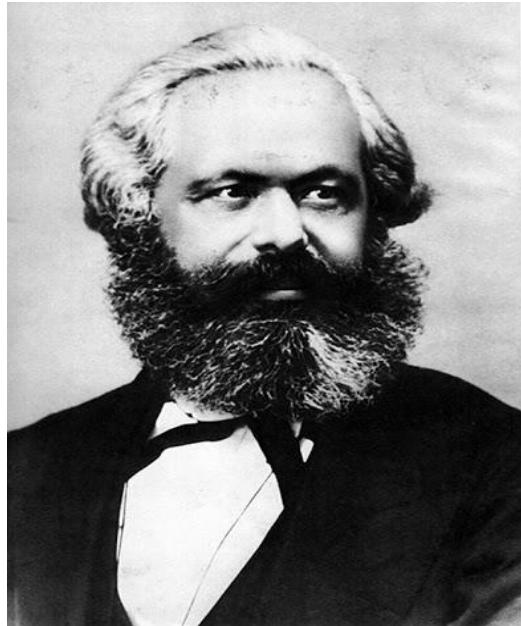
II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. *Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*



Quá độ





Karl Marx (1818-1883)

“Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là *một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia*. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là *nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản*”.

C.Mác và Ph.Ăngghen, toàn tập, tập 19, tr.47.

“Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định”

V.I.Lênin, toàn tập, tập 39, tr.309



Lênin

2. *Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

Sự tồn tại đan xen lẫn nhau trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Về kinh tế

Tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần



Về chính trị

Giai cấp công nhân giành lấy chính quyền, tiến hành xây dựng một xã hội không có giai cấp

Về tư tưởng - văn hoá

Tồn tại nhiều yếu tố tư tưởng và văn hoá khác nhau

Tồn tại các yếu tố văn hoá cũ và mới

Về xã hội



10 DOANH NHÂN VIỆT NAM TIÊU BIỂU NĂM 2022

ÔNG LÊ MẠNH HÙNG
Tổng Giám đốc Tập đoàn Đầu tư Việt Nam

“Với bản lĩnh, trí tuệ của người làm ngành Đầu tư Việt Nam, đặc biệt qua những lần giông bão, chúng ta sẽ luôn làm việc có kỷ cương, pháp luật và hiệu quả...”

Năm 2021, PVN nộp ngân sách
trên 112.000 tỷ đồng

ÔNG TRẦN BÁ DƯƠNG
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần
Tập đoàn Trường Hải - Thaco

“Muốn thành công
hãy làm đúng, làm thật ngay từ đầu.”

Tổng doanh thu từ năm 2012 đạt hơn 500.000 tỷ đồng;
nộp ngân sách
trên 157.000 tỷ đồng

ÔNG VŨ VĂN TIỀN
Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn GELEXIMCO

“Doanh nhân phải vẫn
đóng góp tức thì đóng
chắc mạnh mẽ, cả chí và
tâm nhẫn. Hỗn nướng
đóng vai trò thành tố và
vận lực.”

Tổng tài sản CPI EXIMCO đạt 52.000 tỷ đồng,
vốn chủ sở hữu 14.500 tỷ đồng, nộp ngân sách
1.112 tỷ đồng

BA THÁI HƯƠNG
Chủ tịch Hội đồng chiến lược Công ty Cổ phần
Chế biến thực phẩm Cửu Thủ

“Khi làm kinh doanh,
mình phải làm “đập tan
cho trẻ em (ý sô) bằng
cái trái tim và tâm lòng
của người mẹ”.

Bà là AUTH hàng đầu đồng thời ký số 100,
mở đầu với sứ mệnh ứng công nghệ cao
trong chăn nuôi bò sữa và biến biến sữa lớn nhất thế giới

BÀ NGUYỄN THỊ NGÀ
Chủ tịch HĐQT Tập đoàn MEC

“BRG và cộng đồng doanh
nghiệp Việt Nam luôn
mong muốn giao tiếp sâu
hơn, chia sẻ tri thức cốt
vực, nâng cao tinh thần
nghiệp vụ nông nghiệp và
tinh vượng.”

Dẫn dắt 22.000 người lao động
đưa Tập đoàn BRG trở thành một trong những
tập đoàn kinh tế dịch vụ đa ngành hàng đầu của Việt Nam

ÔNG PHẠM ĐÌNH ĐOÀN
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần
Tập đoàn Phú Thái

“Để nước đang cần
nhưng doanh nhân tiềm
chín, có khả năng quản
trị, có khát khao nỗ lực
và khát khao thành công
hội nhập sâu rộng với
thế giới.”

Dẫn dắt Phú Thái trở thành tập đoàn phân phối
và đầu tư đa ngành, phát triển bền vững
và hội nhập thành công

ÔNG HUỲNH VĂN THÔN
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời

“Nhà nước ngày càng tài
hoàn mua sắm hiện đại, cần
nhiều dịch vụ và sản phẩm
phục vụ nông nghiệp, giúp
nông dân nâng cao hiệu
quả canh tác...”

Năm 2021, Tập đoàn đạt doanh thu
trên 10.000 tỷ đồng

ÔNG NGUYỄN TRUNG CHÍNH
Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Điều hành Công ty Cổ phần
Tập đoàn Công nghệ CMC

“Thành lập doanh nghiệp là
quyết định dũng cảm. Bởi
những doanh nghiệp thành công,
thì những doanh nghiệp thất bại
là làm ở cơ quan nhà nước;
lai nhảy sang làm tư nhân;
bị cáo là con buôn...”

Năm 2021, doanh thu thuần lũy kế đạt hơn 6.000 tỷ đồng,
vượt 22% so với cùng kỳ.

ÔNG LÝ NGỌC MINH
Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Minh Long 4

“Chúng ta phải tìm cách
nữa để thích nghi, bởi
trong cái khó là cái khôn,
chính không có cái khôn
thì chúng ta không thể
sống sót...”

Năm 2021, Minh Long đạt doanh thu trong nước trên 1.000 tỷ đồng,
nộp ngân sách nhà nước trên 100 tỷ đồng
trên 100 tỷ đồng

III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bở qua chế độ tư bản chủ nghĩa



❖ *Sự lựa chọn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*



Chủ tịch Hồ Chí Minh
(1890-1969)

“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, *không có con đường nào khác* con đường cách mạng vô sản”,
“Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”

Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, t 9, tr.314

Chủ nghĩa xã
hội



Con đường đi lên
của nước ta là sự
phát triển quá độ
lên chủ nghĩa xã
hội **bở qua tư bản**
chủ nghĩa nhưng
tiếp thu kế thừa
những thành tựu
mà nhân loại đạt
được dưới chế độ
tư bản chủ nghĩa





2. *Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*



a. *Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

- Dân giàu, nước mạnh, **dân chủ, công bằng, văn minh**
- Do nhân dân làm chủ
- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp



Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc



Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển



Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo



Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

b. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội



Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.



Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Tám mối quan hệ lớn



Phân tích chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ xã hội trên thực tế



Chương 4

DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Giáo trình bắt buộc

Bộ giáo dục và đào tạo. (2019). *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Chính trị quốc gia (**chương 4 trang 67**)

2. Tài liệu tham khảo

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh. (2014). *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, tập 3 – Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Lý luận chính trị.
2. Nguyễn Quang Mạnh. (2010). *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

NỘI DUNG CHƯƠNG 4

I. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa

II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

**III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước
pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

I. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa

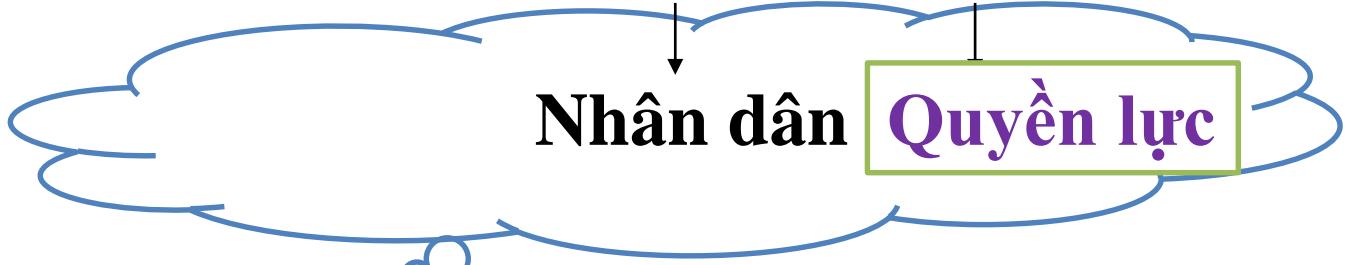
1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

a. Quan niệm về dân chủ

- **Nghĩa gốc:** Dân chủ là quyền lực của **nhân dân**, thuộc về **nhân dân**

Dân chủ = Demos Kratos

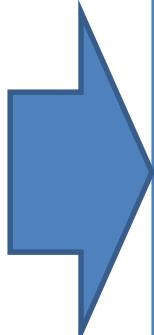


Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin

Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của nhà nước

Dân chủ là một hình thức hay hình thái nhà nước, là chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ

Dân chủ là một nguyên tắc



Dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người; là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền; có quá trình ra đời, phát triển cùng với lịch sử xã hội nhân loại

b. Sự ra đời và phát triển của các nền dân chủ



Theo em, xã hội nào có nền dân chủ?



Cộng sản
nguyên thuỷ

Chiếm hữu
nô lệ

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Tư bản
chủ nghĩa

XH xã hội
chủ nghĩa

XH cộng sản

chủ nghĩa

cổ đại

Nền dân chủ
chủ nô

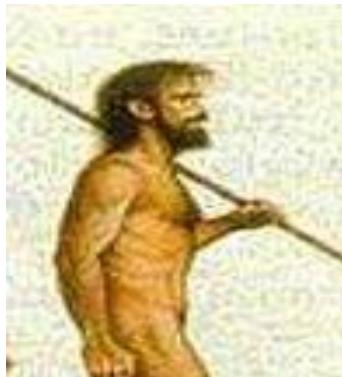
Nền
quân chủ
PK

Nền dân chủ
tư sản

Nền
dân chủ
XHCN

tương lai

Chế độ cộng sản nguyên thủy



Chưa có
nền dân
chủ



Chế độ chiếm hữu nô lệ



Nền DC
chủ nô



Chế độ phong kiến



Nền quân
chủ PK
(chuyên chế)



Chế độ tư bản chủ nghĩa



Nền DC
tư sản



Chế độ xã hội chủ nghĩa



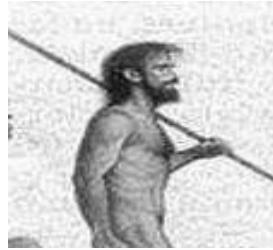
Nền DC
vô sản
(XHCN)

Chế độ xã hội cộng sản chủ nghĩa

Nền DC
mất đi vì
GC, NN
không còn



Lênin : Con đường biện chứng của quá trình phát triển dân chủ là “ Từ chuyên chế đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa”



2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa

a. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

KHOA CHINH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

a. *Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*

Giai đoạn 1: GCCN làm CM giành lấy dân chủ

Giai đoạn 2: GCCN dùng dân chủ tổ chức NN

của GCCN và ND lao động – NN XHCN

Dân chủ XHCN ra đời từ sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga (1917)

Dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN) là: Nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, **mọi quyền lực thuộc về nhân dân**, dân là chủ và dân làm chủ; **dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng**; được thực hiện bằng Nhà nước pháp quyền XHCN, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Là thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, dân tộc, giải phóng con người một cách triệt để, toàn diện, thực hiện quyền tự do, bình đẳng của con người

Đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về nhân dân

Bản chất chính trị

Mang bản
chất chất
giao cấp
công nhân



**Do Đảng
Cộng sản
lãnh đạo**



**Thừa nhận
chủ thể quyền
lực của nhà
nước là nhân
dân**



Bản chất kinh tế

Sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu

Chủ thể phát triển lực lượng sản xuất và thụ hưởng lợi ích là nhân dân

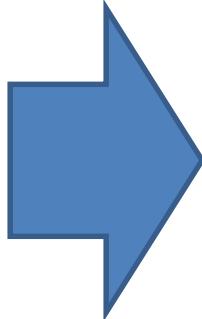
Bản chất tư tưởng – văn hóa – xã hội

Hệ tư tưởng chủ đạo trong xã hội là chủ nghĩa
Mác – Lê nin

KHOA CHINH TRI - HANH CHINH

Kế thừa những giá trị của các nền văn hóa trước
đó

Thực hiện giải phóng con người triệt để và phát
triển toàn diện cá nhân



Dân chủ XHCN là nhất nguyên về chính trị, bảo đảm vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản, chính sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện cho dân chủ xã hội chủ nghĩa ra đời, tồn tại và phát triển.

II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

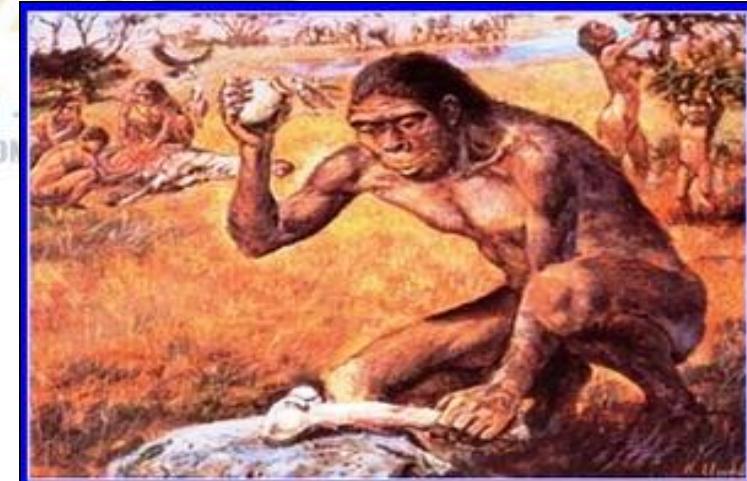
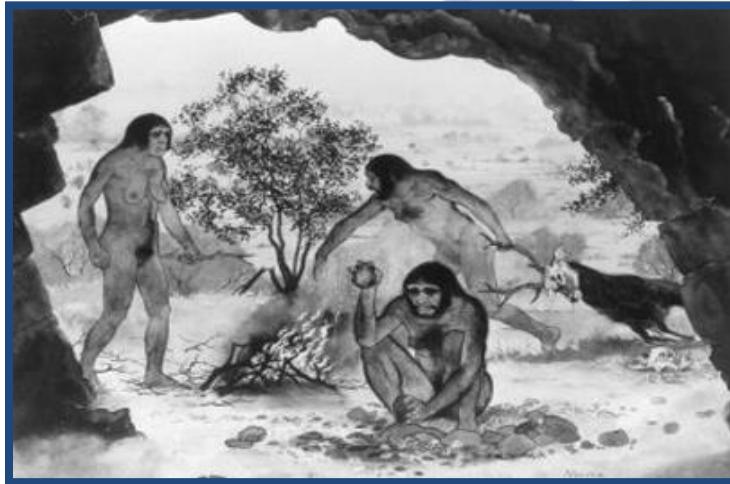
1. *Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa*

Nguồn gốc của nhà nước



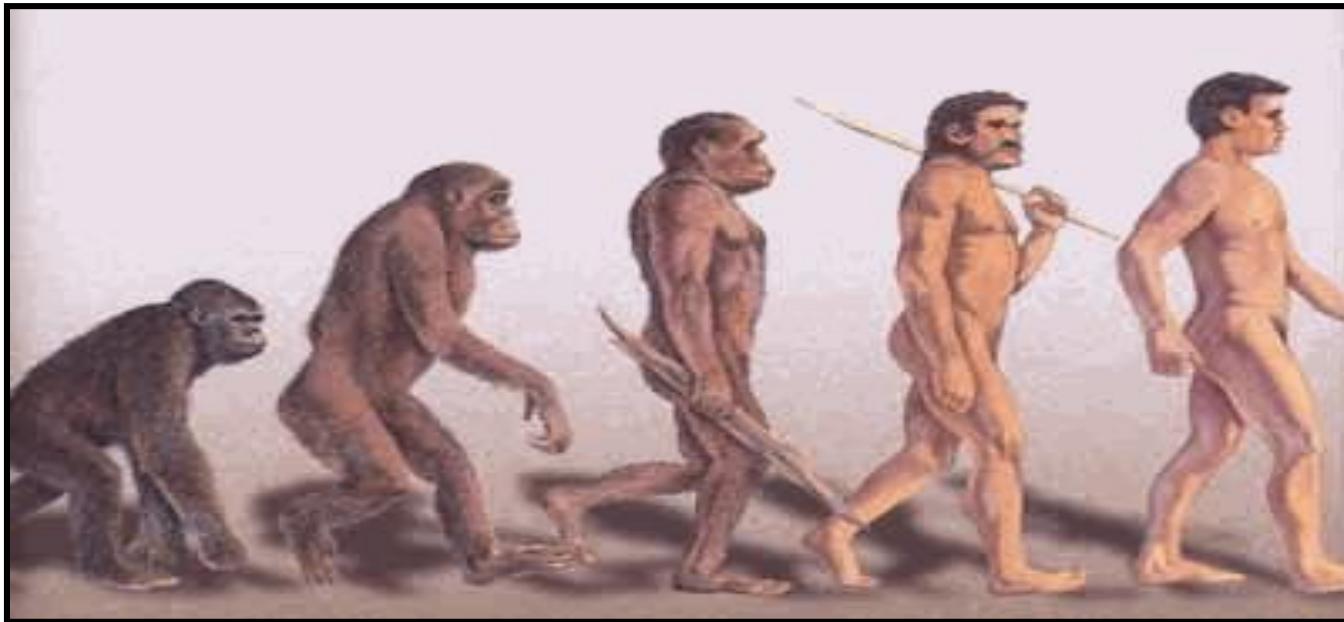
Tại sao trong xã hội cộng sản nguyên thuỷ chưa có nhà nước?

Lực lượng sản xuất còn thấp kém, năng suất lao động thấp, sản phẩm làm ra chỉ đáp ứng đủ nhu cầu tối thiểu của con người → không có của cải dư thừa → chưa tạo ra khả năng chiếm đoạt tài sản dư thừa làm của riêng => chưa có tư hữu tài sản, chưa có sự phân chia giai cấp => chưa có Nhà nước.



Cuộc sống của người nguyên thủy

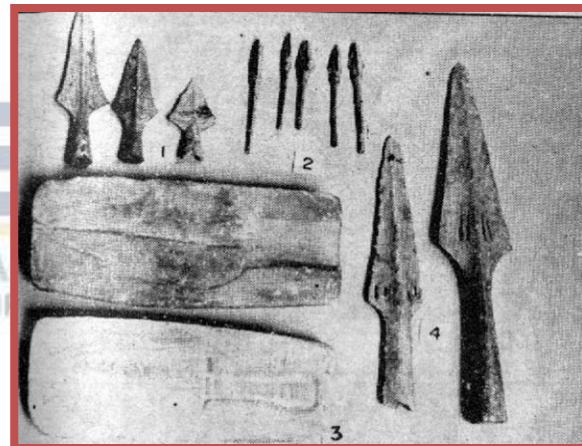
Trong quá trình phát triển con người ngày càng tiến bộ và hoàn thiện



Công cụ lao động phát triển



Công cụ bằng đá



Công cụ bằng đồng



Công cụ
bằng sắt

Nhà nước xuất hiện khi nào?



Nhà nước xuất hiện khi :

Xã hội xuất hiện chế độ tư hữu về TLSX.
Xã hội có sự phân hóa thành các giai cấp.
Mâu thuẫn gay gắt giữa các giai cấp ngày càng
gay gắt đến mức không thể điều hòa được.



Nhà nước chiếm hữu nô lệ



Nhà nước phong kiến



Nhà nước tư sản



Nhà nước XHCN

Bản chất của nhà nước

Nhà nước là bộ máy dùng để duy trì sự thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác.

Nhà nước là bộ máy trấn áp đặc biệt của giai cấp này đối với giai cấp khác.

Như vậy, xét về mặt bản chất, Nhà nước mang bản chất giai cấp của giai cấp thống trị.

Nhà nước

Bản chất giai cấp

Chiếm hữu nô lệ

Phong kiến

Tư sản

Xã hội chủ nghĩa

Nhà nước chủ nô là công cụ bạo lực của giai cấp chủ nô dùng để duy trì sự thống trị và bảo vệ lợi ích của chủ nô, đàn áp nô lệ và những người lao động khác.



Nhà nước tư sản dùng quân đội, cảnh sát,... để duy trì địa vị thống trị của giai cấp tư sản và đàn áp GCCN và nhân dân lao động.

“NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG”

Lenin, tt, 33, Tiến bộ, m, 1977, 1-147)



Kết cấu

- **6 chương**
- **Chương I - Xã hội có giai cấp và nhà nước** - phân tích quá trình xuất hiện xã hội có giai cấp, nhà nước, quyền lực, bộ máy nhà nước
- **Chương II - Nhà nước và cách mạng. Kinh nghiệm những năm 1848 - 1851** - phân tích quan điểm của Mác và Ăngghen về nhà nước
- **Chương III - Nhà nước và cách mạng. Kinh nghiệm Công xã Pari năm 1871. Sự phân tích của Mác** ý nghĩa của Công xã Paris như cuộc tập dượt của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, xác lập nhà nước kiểu mới

Kết cấu

- 6 chương
 - Chương IV - *Tiếp theo. Những lời giải thích bổ sung của Ăngghen* - phân tích các tác phẩm của Ăngghen, trong đó có “Nguồn gốc của gd...”, làm rõ vấn đề giảm dần những cách biệt p/triển XH, vấn đề p/triển DC, các hình thức NN.
 - Chương V - *Những cơ sở kinh tế để nhà nước tiêu vong* - các vđ lý luận của hình thái KT-XH CSCN, các giai đoạn của nó, vai trò của CCVS, đặc điểm của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH
 - Chương VI - *Bọn cơ hội chủ nghĩa tầm thường hóa chủ nghĩa Mác* - phê phán các quan điểm sai lầm...

- **Những vấn đề nào?**
 - + Từ Ăngghen đến Lênin: nguồn gốc, bản chất NN;
 - + **Chuyên chính VS và dân chủ**
 - + Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội CSCN và khả năng NN tiêu vong trong tương lai;
 - + **Vấn đề biện chứng của dân chủ, biện chứng của tiến trình lịch sử - xã hội nói chung;**
 - + **Nhà nước CCSVN và NNPQ XHCN – có đối lập với nhau?**

Nguồn gốc và bản chất của nhà nước

- **Lênin:** “Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp *không thể điều hòa* được. Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào mà, về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp *không thể điều hòa* được, thì nhà nước xuất hiện”. → công cụ của g/c thống trị.
- Chỉ có các lực lượng xã hội tiến bộ mới biến chính quyền thành công cụ hiệu quả xóa bỏ cơ chế lối thời, các quan hệ trì trệ, ngưng đọng, tạo ra bước ngoặt trong thượng tầng kiến trúc. →

Tính tất yếu của CCVS

- Chuyên chính của *một* giai cấp là tất yếu “không những cho xã hội có giai cấp nói chung, không những cho *giai cấp vô sản* ...mà còn cho suốt cả *thời kỳ lịch sử* từ chế độ tư bản chủ nghĩa ...đến chế độ cộng sản chủ nghĩa” [24, 43 - 44]. Thực chất của ‘hình thức chính trị’ trong bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản là *chuyên chính vô sản*. Thiếu khái niệm “chuyên chính vô sản” không thể đưa ra một định nghĩa chính xác về cách mạng trong thời kỳ này.

CCVS (TT)

- “Lần đầu tiên chuyên chính vô sản, tức là thời kỳ quá độ tiến tới chủ nghĩa cộng sản, sẽ đem lại một chế độ dân chủ cho nhân dân, cho số đông, đi đôi với sự trấn áp tất yếu số ít, đối với bọn bóc lột” (33, 110)
- Nhà nước chuyên chính vô sản là “sự trấn áp của đa số bị bóc lột đối với thiểu số bóc lột”, là sự trấn áp “đơn giản” của những người hôm qua là nô lệ đối với thiểu số người bóc lột. “Sự trấn áp ấy có thể dung hợp với việc mở rộng chế độ dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân”(33, 111)

DC và sự tiêu vong NN

- “Chế độ dân chủ càng hoàn bị bao nhiêu thì nó càng gần đến lúc trở thành thừa bấy nhiêu. “Nhà nước”, do công nhân vũ trang cấu thành và “không còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó nữa”, - nhà nước đó mà càng dân chủ bao nhiêu, thì *bắt cứ* hình thái nhà nước nào cũng càng mau bắt đầu tiêu vong bấy nhiêu” (33, 125).

CCVS và NN PHÁP QUYỀN

Nếu như trong các văn kiện Đại hội III, IV, V, VI, Đảng ta còn sử dụng các khái niệm “chuyên chính vô sản” và “hệ thống chuyên chính vô sản” thì đến Đại hội VII (6/1991), Đảng ta không sử dụng các khái niệm này nữa, mà sử dụng các khái niệm như “nhà nước của dân, do dân, vì dân”, “nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa”, “dân chủ Xã hội chủ nghĩa”, “hệ thống chính trị của nhà nước pháp quyền”. Như vậy có thể thấy rằng, từ khái niệm “hệ thống chuyên chính vô sản” sang khái niệm “hệ thống chính trị” là một bước đổi mới quan trọng trong tư duy chính trị của Đảng ta. Tuy nhiên bản chất g/c của nhà nước về cơ bản không thay đổi.

Thà ít mà tốt (bài cuối cùng trong tập 45)

- **Công bố 2/3/1923** (trước khi mất hơn 10 tháng). Lưu ý thêm: Muốn đổi mới bộ máy nhà nước của chúng ta, phải cố hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: **một là học tập, hai là học tập, ba là học tập mãi, và sau nữa, phải làm sao cho học thức ở nước ta không nằm trên giấy hoặc là một lời nói theo mồm nữa...**(444)
- **Đánh giá 5 năm cải tiến bộ máy nhà nước là “phí công, vô hiệu”,** L: “Phải tuân thủ quy tắc này: thà ít mà tốt. Phải tuân theo quy tắc này: thà mất 2 năm hay thậm chí 3 năm, còn hơn là **hấp tấp vội vàng** mà kg có chút hy vọng nào đào tạo được một nhân liệu tốt”, kg chạy theo số lượng (445)

Vài đoạn về tình trạng bộ máy nhà nước

- 442: Tình hình bộ máy nn của chúng ta rất đáng buồn, nếu không nói là rất tồi tệ. → 442 – 443: chúng ta phải suy nghĩ nghiêm chỉnh nên khắc phục những khuyết điểm của bộ máy ấy như thế nào
- 442: Chúng ta hiện có những yếu tố nào để xây dựng bộ máy ấy? Một là, những công nhân hăng hái đấu tranh cho CNXH... họ rất muốn đem lại cho chúng ta một bộ máy tốt hơn. Nhưng họ kg biết làm như thế nào. 443: Hai là, những yếu tố kiến thức, học thức, giáo dục; nhưng nếu so với tất cả các nước khác, thì chúng ta có ít ỏi đến nực cười.

Thà ít mà tốt (TT)

- Vài đoạn trích về cải tiến bộ máy NN:
 - chúng ta đã phá hủy công nghiệp tư bản chủ nghĩa,[...] tạo nên tầng lớp tiểu nông và tiểu nông đi theo g/c VS vì tin tưởng vào những kết quả của hoạt động cách mạng của g/c VS. Tuy vậy, chỉ có được lòng tin tưởng ấy thôi, chúng ta sẽ không dễ gì đứng vững được cho đến khi **cách mạng XHCN thắng lợi trong những nước phát triển hơn** (455)
 - Thực hành tiết kiệm tột mức, chống lãng phí (458)
 - Chỉ có làm cho bộ máy của chúng ta **trong sạch** đến tột mức, chỉ có giảm bớt đến mức tối đa tất cả những cái không tuyệt đối cần thiết, chúng ta mới có thể đứng vững được. Và đứng vững như thế, không phải là đứng vững ở trình độ một nước tiểu nông... mà là ở một trình độ ngày càng vươn lên nền đại công nghiệp cơ khí (459)

Ý nghĩa và bài học

- **Bài học:** 1. Cải cách bộ máy nhà nước theo hướng hiệu quả và liêm chính; không chạy theo bệnh thành tích, phô trương và thiếu trung thực (tr 443: phải kịp thời tinh ngộ ...đối với mọi lối huênh hoang).
- 2. Sự kết hợp lòng tin, nhiệt tình và nâng cao trình độ chuyên môn trong vận hành bộ máy nn.
- 3. Tính linh hoạt của bộ máy nn và tầm nhìn chiến lược trong đường lối phát triển, nhằm đưa đất nước vươn lên, tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới (trong bài viết nhiều lần L nhắc sự cần thiết làm cho nước Nga cạnh tranh được với các nước p. Tây)

a. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một kiểu nhà nước mà ở đó sự thống trị chính trị thuộc về giai cấp công nhân, **do cách mạng xã hội chủ nghĩa sản sinh ra** và có sứ mệnh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa nhân dân lao động lên địa vị làm chủ trên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong một xã hội phát triển cao



Nhà nước XHCN dùng quân đội, cảnh sát,... để chống những thế lực thù địch, phản động, tội phạm... Bảo vệ quyền lợi cho GCCN và toàn thể nhân dân.

b. *Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa*

Về chính trị

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Mang bản chất giai cấp công nhân
Do Đảng Cộng sản lãnh đạo
Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước (NN
của dân, do dân, vì dân)



Về kinh tế

Chịu sự quy định của cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa (chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu)

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất của nhân dân

Về văn hóa, xã hội

**Hệ tư tưởng chủ đạo trong nhà nước là chủ nghĩa
Mác – Lê nin**

**Kế thừa những giá trị của các nhà nước trước đó
trong xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa**

Xóa bỏ sự phân hóa giai cấp

**Bảo đảm quyền cơ bản của con người (tự do, bình
đẳng...)**

Nhà nước



- Bộ máy duy trì sự thống trị của giai cấp này với giai cấp khác
- Cơ quan quyền lực của một giai cấp đối với toàn xã hội
- Công cụ chuyên chính của một giai cấp
- Công cụ bảo vệ cho lợi ích của giai cấp thống trị

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Nhà nước
XHCN



- Bảo vệ quyền lợi của GCCN
- Bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động

c. *Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa*

Căn cứ vào phạm vi tác động của quyền lực nhà nước:

- + **Chức năng đối nội**
- + **Chức năng đối ngoại**

SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Căn cứ vào lĩnh vực tác động của quyền lực nhà nước:

- + **Chức năng kinh tế**
- + **Chức năng chính trị**
- + **Chức năng văn hóa, xã hội**

Căn cứ vào tính chất quyền lực nhà nước:

- + **Chức năng giai cấp (trấn áp)**
- + **Chức năng xã hội (tổ chức và xây dựng)**

2. *Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa*

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là **cơ sở**, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành **công cụ** quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân

III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam

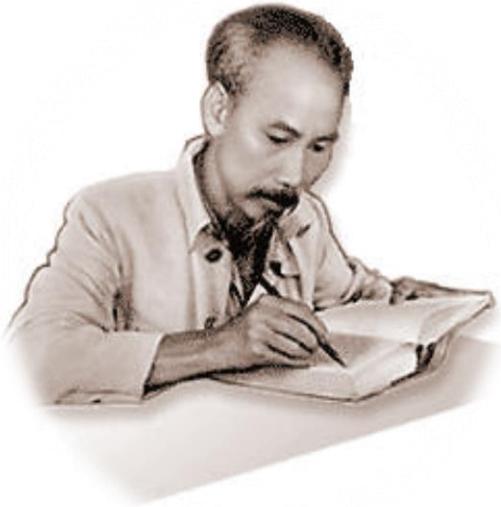
a. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam



Chế độ dân chủ nhân dân của Việt
Nam được xác lập **sau** Cách mạng
Tháng Tám năm 1945

Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là *do nhân dân làm chủ*





**“Nước ta là nước dân chủ.
Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.
Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân.
Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách
nhiệm của dân.
Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công
việc của dân.
Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung
ương do dân cử ra.
Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ
chức nên.
Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở
dân”.**

b. *Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*

Dân chủ là mục tiêu của chế độ xã hội chủ nghĩa
(*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*)

Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa
(*do nhân dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân*)

**Dân chủ là động lực để xây dựng chủ nghĩa xã hội
(phát huy sức mạnh của nhân dân, của dân tộc)**

**Dân chủ gắn với pháp luật (gắn liền với kỷ luật, kỷ
cương)**

**Dân chủ phải được thực hiện trong đời sống thực
tiễn ở tất cả các cấp, mọi lĩnh vực**

Cơ chế thực hiện dân chủ: *trực tiếp* và *gián tiếp*

Thiết chế thực hiện dân chủ: *thông qua nhà nước* và *cả hệ thống chính trị*
Do ĐCS lãnh đạo (*Thực hiện nhất nguyên chính trị*)



Trong quá trình đổi mới, DC XHCN được mở rộng về cả nội dung, lẵng hình thức

Dân chủ trực tiếp là hình thức thông qua đó, nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội.

Dân chủ gián tiếp là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện do nhân dân “Ủy quyền”, giao quyền lực của mình cho tổ chức mà nhân dân trực tiếp bầu ra

2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

a. Quan niệm về nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam

Nhà nước pháp quyền

- **Nhà nước pháp quyền là Nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật.**
- **Mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân đều được thực hiện trên cơ sở pháp luật.**

Nhà nước pháp quyền

Nhà nước chủ nô

• Nhà nước tư sản

Nhà nước xã hội chủ
nghĩa

Nhà nước phong kiến

Nội dung	Nhà nước pháp quyền tư sản	Nhà nước pháp quyền XHCN
Giai cấp	 <p>Thiểu số giai cấp tư sản.</p>	<p>Đa số nhân dân lao động.</p>
Phục vụ giai cấp	<p>Thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản.</p>	<p>Do nhân dân lập nên và bảo vệ lợi ích của toàn thể nhân dân lao động.</p>

a. Quan niệm về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Trong Hiến Pháp năm 2013 của Nhà nước Việt Nam đã khẳng định rõ:

“ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.”

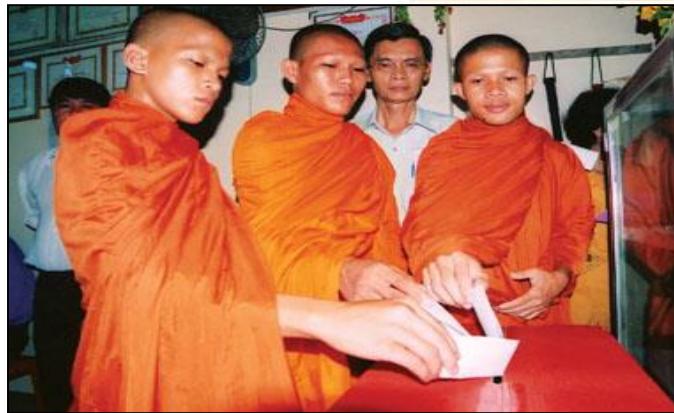
Là nhà nước mà ở đó, tất cả mọi công dân đều được giáo dục pháp luật và phải hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật, pháp luật phải đảm bảo tính nghiêm minh.

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

Trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phải có sự kiểm soát lẫn nhau, tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân.

b. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Xây dựng nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, đó là Nhà nước của dân, do dân, vì dân



Nhân dân thực hiện quyền làm chủ

Nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở của Hiến pháp và pháp luật. Trong tất cả các hoạt động của xã hội, pháp luật được đặt ở vị trí tối thượng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

KHOA CHINH TRI - HANH CHINH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng, có cơ chế phối hợp nhịp nhàng và kiểm soát giữa các cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp.

**Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam
phải do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, phù hợp
với điều 4 Hiến pháp năm 2013.**



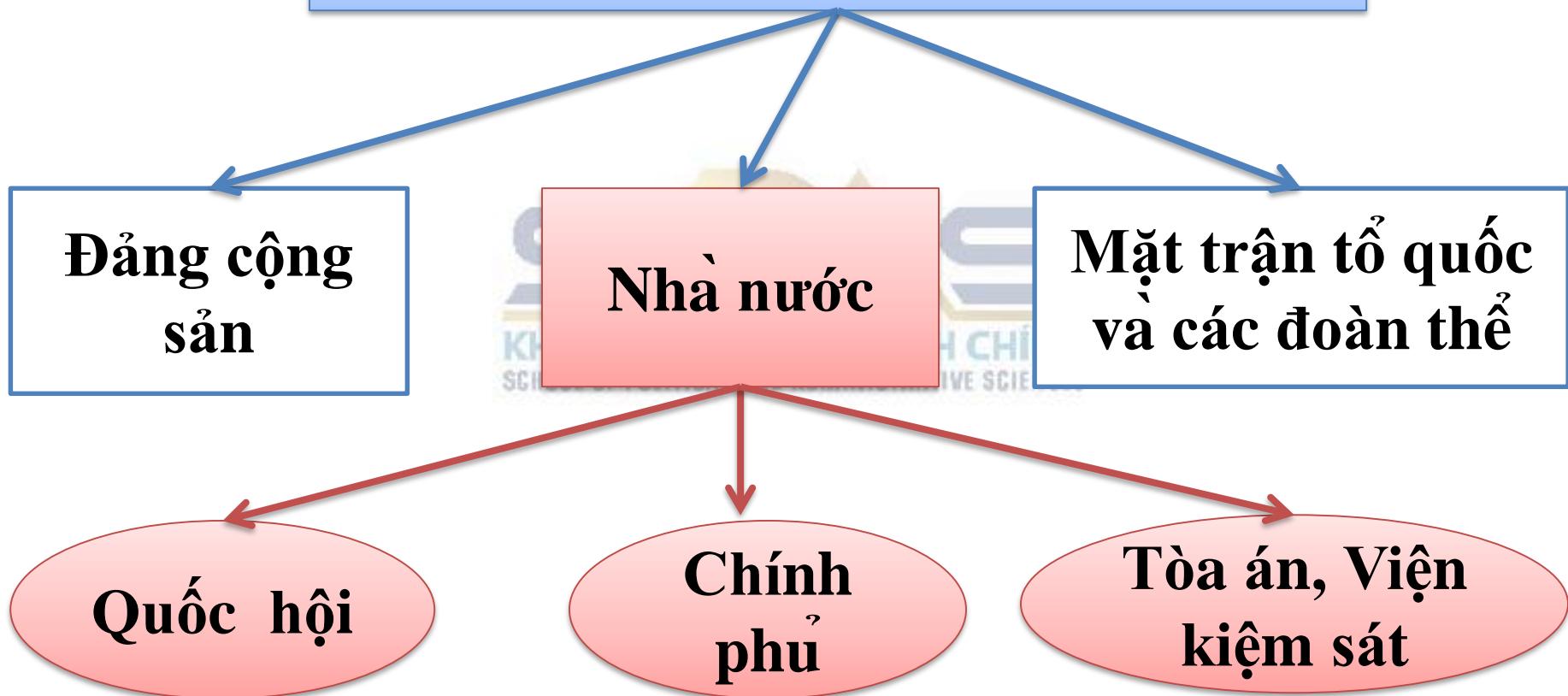
- HÀNH
MINISTRATIVE



Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng quyền con người, coi con người là chủ thể, là trung tâm của sự phát triển.

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung, có sự phân công, phân cấp, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau, nhưng bảo đảm quyền lực là thống nhất và sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa



- 
1. Khái niệm nửa nhà nước?
 2. Nhà nước chuyên chính vô sản với nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có đối lập nhau không?
 - Tồn tại từ khi cmt10 đến khi đổi mới

3. Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

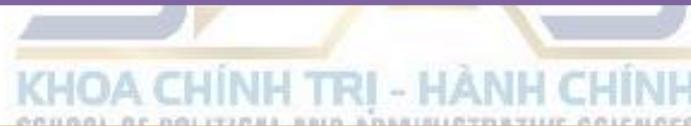
a. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay

Một là, xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo ra cơ sở vững chắc cho xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa

Hai là, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh là điều kiện tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Ba là, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh là điều kiện để thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa

Bốn là, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa.



Năm là, xây dựng và từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Một là, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng

Hai là, cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, trong sạch, có năng lực

Bốn là, phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiến hành tiết kiệm.

CÂU HỎI CỦNG CỐ BÀI

1. **Làm rõ khái niệm, bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa.**
2. **Làm rõ bản chất và chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa.**
3. **Bản chất và định hướng xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.**
4. **Làm rõ nội dung và định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.**

Chương 5

CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Hà Nội: Sự thật.
2. Tạ Ngọc Tấn. (2010). *Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Chính trị quốc gia. tr.156-166.
4. <https://dangcongsan.vn/dua-nghi-quyet-dai-hoi-dang-vao-cuoc-song/phat-huy-suc-manh-dai-doan-ket-toan-dan-toc-trong-giai-doan-hien-nay-325108.html>

Nội dung

I. Cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

III. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

I. Cơ cấu xã hội – Giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội



Cơ cấu xã hội là những cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên



cơ cấu xã
hội – giai
cấp trong
thời kỳ quá
độ

Giai cấp công nhân

Giai cấp nông dân

Tầng lớp trí thức

Tầng lớp doanh nhân

CCXH-GC

Là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ nhất định, thông qua những mối quan hệ về **sở hữu** TLSX, về **tổ chức quản lí** quá trình sản xuất, về **địa vị chính trị** xã hội giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội đó

CCXH-GC trong thời kì quá độ lên CNXH

Là tổng thể các giai tầng, các nhóm xã hội có MQH **hợp tác và gắn bó** chặt chẽ với nhau thực hiện mục tiêu chung là cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

Giai cấp là những tập đoàn người to lớn, khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với tư liệu sản xuất và phân công lao động, về vai trò của họ trong những tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải ít hoặc nhiều mà họ được hưởng.

Khái niệm **tầng lớp** xã hội thường được sử dụng để chỉ sự phân tầng, phân lớp, phân nhóm giữa những con người trong cùng một giai cấp theo địa vị và sự khác biệt cụ thể của họ trong giai cấp đó như: tầng lớp công nhân làm thuê lao động giản đơn, lao động phức tạp, lao động chuyên gia, V.V..

Cơ cấu xã hội – giai cấp có vị trí quan trọng hàng đầu, chỉ phổi các loại hình cơ cấu xã hội khác, vì:

Căn cứ cơ bản để từ đó xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể

Sự biến đổi của cơ cấu xã hội – giai cấp tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu xã hội

Không được tuyệt đối hóa, xem nhẹ các loại hình cơ cấu xã hội khác

2. *Sự biến đổi có tính qui luật của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*



Một là, cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Cơ cấu nền kinh tế



Hai là, cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới



Ba là, cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi trong mối quan hệ vừa đấu tranh, vừa liên minh dẫn đến sự xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp cơ bản trong xã hội

II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Liên minh giai cấp trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự liên kết, hợp tác giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác nhằm thực hiện nhu cầu và lợi ích của các chủ thể trong khối liên minh, đồng thời tạo động lực xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Nội dung chính trị: Khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức cần thực hiện nhằm **tao cơ sở chính trị - xã hội vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân, tạo thành sức mạnh tổng hợp** vượt qua mọi khó khăn thử thách và đập tan mọi âm mưu chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nội dung kinh tế: V.I.Lênin chỉ rõ nội dung cơ bản nhất của thời kỳ này là: chính trị đã chuyển trọng tâm sang chính trị trong lĩnh vực kinh tế, đấu tranh giai cấp mang những nội dung và hình thức mới. Nội dung này cần thực hiện **nhằm thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích kinh tế thiết thực của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí và các tầng lớp khác trong xã hội**, nhằm tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật cần thiết cho chủ nghĩa xã hội.

Nội dung văn hóa xã hội: Xây dựng khối liên minh để các lực lượng dưới sự lãnh đạo của Đảng cùng nhau xây một nền văn hóa **tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**, đồng thời tiếp thu những **tinh hoa**, giá trị văn hóa của **nhân loại và thời đại**.

**Nếu không liên minh với nông dân thì không thể
có được chính quyền của giai cấp vô sản, không
thể nghĩ được đến việc duy trì chính quyền đó...
Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là
duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và
nông dân để giai cấp vô sản có thể giữ được vai
trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước**

V.I.Lênin. (1978). *Toàn tập*. Tập 44. tr.57
Mátxcova: Tiến Bộ

“Vũ khí của sự phê phán có nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó đã xâm nhập vào quần chúng” C. Mác- Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H, 1995, t.1, tr.580

“Vũ khí của sự phê phán (về mặt lí luận, không dung tới chế độ chính trị, đến thực tiễn xã hội) cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó đã xâm nhập vào quần chúng” (mác: cần chuyển sự phê phán từ thượng giới (tôn giáo) xuống cõi trần (góp phần phê phán))

Ý 1 phê phán heghen trẻ

Ý 2. hình thành nguyên tắc xuyên suốt của cn mác là **sự thống nhất giữa lí luận và thực tiễn**

C. Mác- Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb. CTQG, H, 1995, t.1, tr.580

Phái Hegel trẻ, hay tả khuynh (Young Hegelians, Left Hegelians)

- Hình thành sau khi Hegel mất, đối lập với phái Hegel già (Right Hegelians, Old Hegelians) trong một số quan điểm
- Họ được thôi thúc bởi tư tưởng Hegel rằng mục đích và mệnh lệnh lịch sử là phủ định mọi chướng ngại của tự do, rằng Tự do và Lý trí là động lực của lịch sử.
- Mác, trong quá trình tổng kết hoạt động của họ, đã nhận thấy họ lên tiếng ồn ào về sự phê phán của mình đối với tôn giáo, chống lại tư tưởng với sự hỗ trợ của chính tư tưởng, mà không biến tư tưởng thành hành động chính trị thực sự, “vũ khí của sự phê phán không thể thay thế sự phê phán của vũ khí...”.

Phái Hegel trẻ (TT)

- Phái Hegel trẻ kế thừa từ Hegel: 1) phép biện chứng, được hiểu như nguyên lý phát triển xã hội, và 2) phương pháp kiểm chứng thực tiễn bằng lý trí.
- Họ không tiếp thu chủ nghĩa bảo thủ của Hegel, thể hiện ở tuyên bố **“cái gì hợp lý thì hiện thực, cái gì hiện thực thì hợp lý”**. Họ cho rằng, nhiệm vụ của tư duy biện chứng là vượt qua tình trạng hiện tại ở Phố, và ở toàn nước Đức nói chung.
- Sự phê phán đối với tôn giáo, thể hiện trong các tác phẩm của họ, mang khuynh hướng vô thần, một bước đi đến xóa bỏ nhà nước hiện tại.

III. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam



1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Sự biến đổi cơ cấu xã hội – giai cấp vừa đảm bảo tính qui luật, vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt Nam

Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam luôn ở trạng thái biến đổi không ngừng. Sự biến đổi này tùy thuộc vào những thay đổi trong kết cấu kinh tế, thể chế chính trị, xã hội và tác động bởi các yếu tố quốc tế.



Công nhân

- Là giai cấp lãnh đạo cách mạng;
- Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến;
- Giữ vị trí tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội;
- Là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Là lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Nông dân

Nông dân là những người lao động cư trú ở nông thôn, tham gia sản xuất nông nghiệp. Nông dân sống chủ yếu bằng ruộng vườn, tư liệu sản xuất chính là đất đai





Nông dân

- Là **cơ sở và lực lượng quan trọng** để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái;
- Là **chủ thể** của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp.

Đội ngũ trí thức

Theo Từ điển Triết học “Trí thức là tập đoàn người gồm những người làm nghề lao động trí óc. Giới trí thức bao gồm **kỹ sư, kỹ thuật viên, thầy thuốc, luật sư, nghệ sĩ, thầy giáo** và người làm công tác khoa học, một bộ phận lớn **viên chức**”

(Từ điển triết học, 1986, tr. 598).

Đội ngũ doanh nhân

Cuốn Từ điển tiếng Việt (xuất bản tháng 4-2007) của Trung tâm từ điển học, do Giáo sư Hoàng Phê chủ biên, **Doanh nhân** được định nghĩa là “**Người làm nghề kinh doanh**”; đồng thời còn có từ **Doanh gia**, được định nghĩa là “**nhà doanh nghiệp, nhà kinh doanh lớn, có tiếng tăm**” (tr. 218).

Tầng lớp tiểu chủ

- Tầng lớp này ra đời, phát triển ngày càng đông đảo và đang đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước;
- Tầng lớp này còn hoạt động mạnh mẽ hơn trong điều kiện đất nước mở cửa, hội nhập.

Đội ngũ thanh niên

- Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Chăm lo, phát triển, thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước.

2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

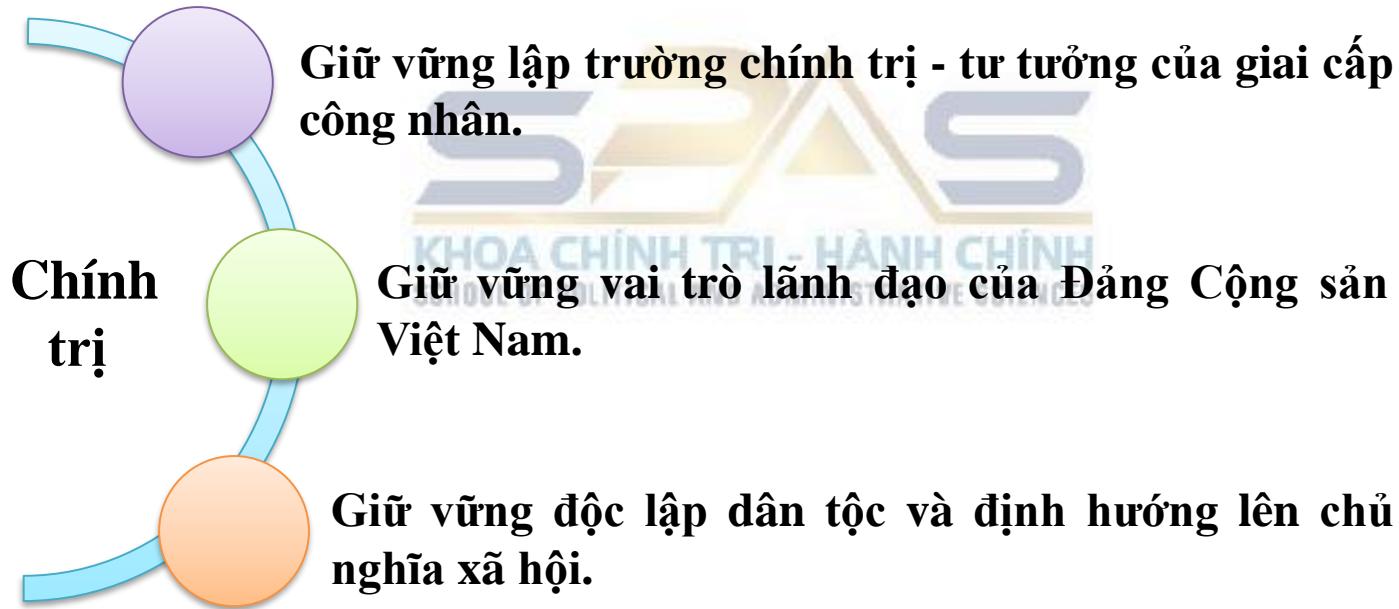


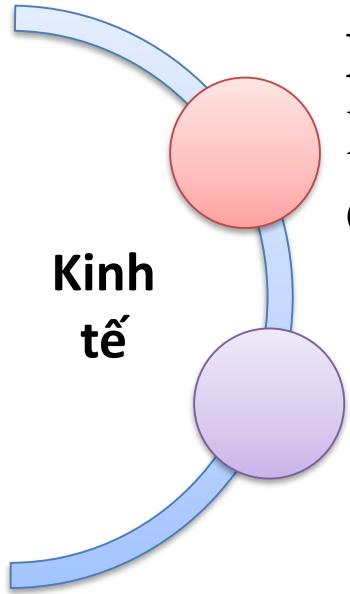
a. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam



Đại hội
XII
(2016)

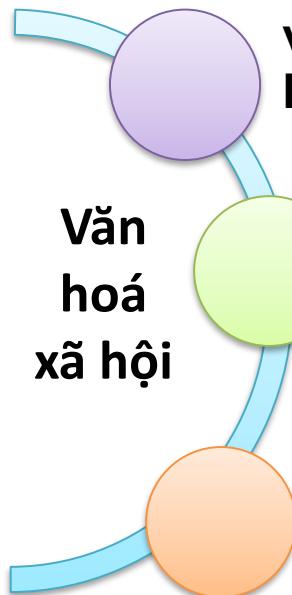
“Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”





Là sự hợp tác, đồng thời mở rộng liên kết hợp tác với các lực lượng khác, đặc biệt là đội ngũ doanh nhân.

Thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.



Phải đảm bảo kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, tiến bộ và công bằng xã hội.

Xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa; bảo vệ môi trường sinh thái;

Xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xoá đói giảm nghèo; thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân; chăm sóc sức khoẻ và nâng cao chất lượng sống cho nhân dân; nâng cao dân trí, thực hiện tốt an sinh xã hội.

**b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội –
giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong
thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

*Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;
giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế
với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội tạo môi
trường và điều kiện thúc đẩy biến đổi cơ cấu xã hội
- giai cấp theo hướng tích cực.*

Hai là, xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách xã hội tổng thể nhằm tác động tạo sự biến đổi tích cực cơ cấu xã hội, nhất là các chính sách liên quan đến cơ cấu xã hội - giai cấp.

Ba là, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất giữa các lực lượng trong khối liên minh và toàn xã hội.

Bốn là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của các chủ thể trong khối liên minh

Năm là, đổi mới hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm tăng cường khối liên minh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân



CÂU HỎI

Làm rõ trách nhiệm của thanh niên, sinh viên trong việc góp phần củng cố khối liên minh giai cấp, tầng lớp và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Chương 6

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NỘI DUNG CHÍNH

I. Dân tộc
trong thời
kỳ quá độ
lên CNXH

II. Tôn giáo
trong thời kỳ
quá độ lên
CNXH

III. Quan hệ dân
tộc và tôn
giáo ở Việt
Nam

I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Khái niệm, đặc trưng của dân tộc

Kinh
tế –
xã
hội

Thị tộc

Bộ lạc

Bộ tộc

Dân tộc

Thời gian

**KHÁI NIỆM
DÂN TỘC**

NGHĨA RỘNG

NGHĨA HẸP



Theo nghĩa rộng, khái niệm dân tộc dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định làm thành **nhân dân một nước**, có lãnh thổ quốc gia, có nền kinh tế thống nhất, có ngôn ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất của mình, gắn bó với nhau bởi quyền lợi chính trị, kinh tế, truyền thống văn hoá và truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử lâu dài.

Theo nghĩa rộng, dân tộc có một số đặc trưng:

- Có chung vùng **lãnh thổ** ổn định
- Dân tộc là một cộng đồng có chung sinh hoạt về **kinh tế**
- Dân tộc là cộng đồng có một **ngôn ngữ** làm **công cụ giao tiếp**
- Dân tộc có một **nền văn hoá** và **tâm lý**
- Có chung **một nhà nước**

*Theo nghĩa hẹp, khái niệm dân tộc dùng để chỉ một cộng đồng người có mối liên hệ chặt chẽ và bền vững, có chung sinh hoạt kinh tế, **có ngôn ngữ riêng**, văn hoá có những đặc thù, xuất hiện sau bộ lạc, bộ tộc, kế thừa và phát triển cao hơn những nhánh tộc người ở bộ lạc, bộ tộc và thể hiện thành ý thức tự giác tộc người của dân cư cộng đồng đó*



Dân tộc Tày



Dân tộc Bana



Dân tộc Hán



Dân tộc Mãn



Dân tộc
Choang

Theo nghĩa hẹp, dân tộc có những đặc trưng

- Cộng đồng về ngôn ngữ**
- Cộng đồng về văn hóa**
- Ý thức tự giác tộc người**

2. *Chủ nghĩa Mác — Lênin về vấn đề dân tộc*

a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc

*Xu hướng thứ nhất, cộng đồng dân cư muốn
tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc
lập*

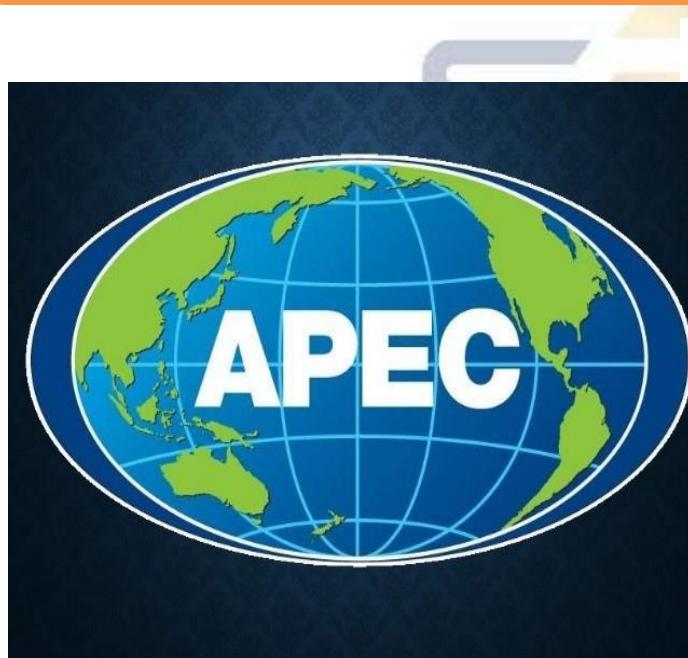


Singapore



Đông Timor

*Xu hướng thứ hai, các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn **liên hiệp** lại với nhau*



b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin

- Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- Các dân tộc có quyền tự quyết
- Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam

- **Sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người**
- **Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau**
- **Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng**
- **Dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều**

- Các dân tộc Việt Nam có truyền thống **đoàn kết** gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất
- Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất

b. Quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc

Quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc



Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về dân tộc và giải quyết quan hệ dân tộc



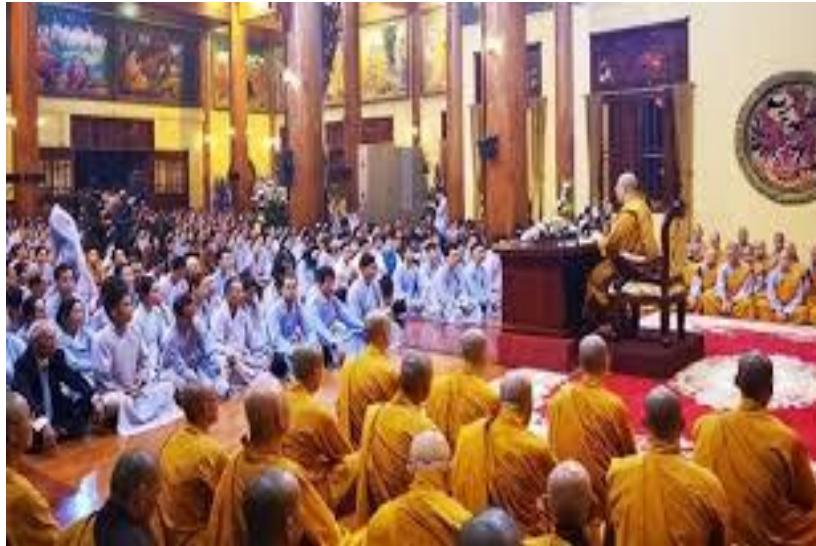
Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi.
- Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng.
- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị.

II. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo

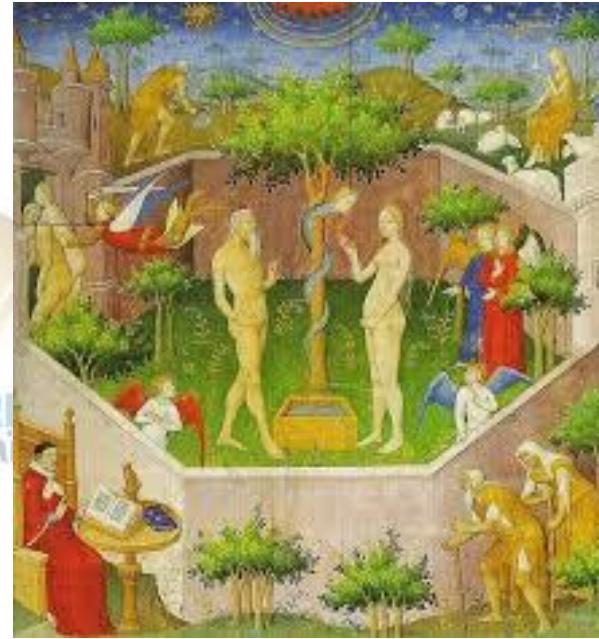
a. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo



Đạo Phật



Đạo Cao Đài



Chúa sáng tạo ra thế giới trong 6 ngày

“tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào đầu óc của con người - những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hoang đường, hư ảo hiện thực khách quan



SẤM SÉT

THIÊN LÔI

- *Theo Chủ nghĩa Mác – Lênin*: tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hoang đường và hư ảo hiện thực khách quan. Qua sự phản ánh của tôn giáo mọi sức mạnh tự phát của tự nhiên và xã hội đều trở thành thần bí.
- Tôn giáo là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội xác định.

2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Chủ nghĩa Mác - Lê nin về tôn giáo

Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo



Chủ nghĩa Mác - Lê nin khẳng định rằng: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hóa do con người sáng tạo ra.



TRI
NG ADI

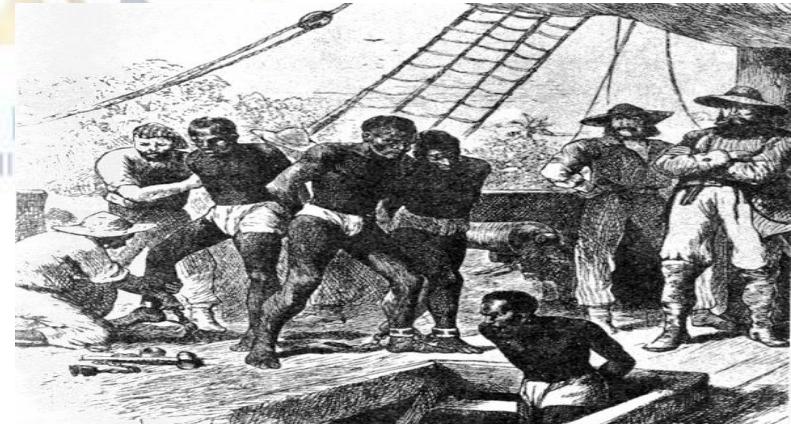


Về bản chất, tôn giáo là một hiện tượng xã hội phản ánh sự bất lực, bế tắc của con người trước sức mạnh tự nhiên và sức mạnh xã hội.

Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan duy tâm, có sự khác biệt với thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin.

Về nguồn gốc tôn giáo

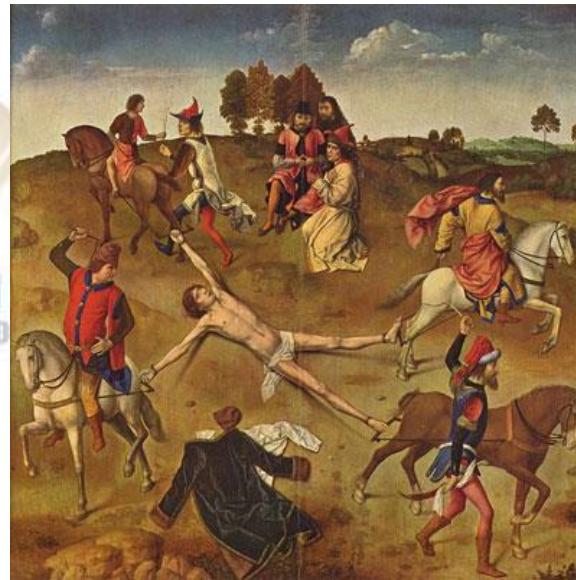
Nguồn gốc kinh tế - xã hội



Sự bần cùng về kinh tế



Sự bất lực của con người trước những áp bức bất công trong xã hội



Nô lệ thời cổ đại

Nguồn gốc nhận thức

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội còn giới hạn, những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo

Nguồn gốc tâm lý

“Sợ hãi trước thế lực mù quáng của tư bản..., - là thế lực bất cứ lúc nào trong đời sống của người vô sản và người tiêu chủ, cũng đe doạ đem lại cho họ và đang đem lại cho họ sự phá sản “đột ngột”, “bất ngờ”, “ngẫu nhiên”, làm cho họ phải diệt vong, biến họ thành người ăn xin, một kẻ bần cùng, một gái điếm, và dồn họ vào cảnh chết đói, đó chính là *nguồn gốc* sâu xa của tôn giáo hiện đại...”

**“Con người sáng tạo ra tôn giáo chứ tôn giáo không
sáng tạo ra con người**

**C.Mác và Ph.Ăngghen. (1994). *Toàn tập*. Tập
1. tr.570. Hà Nội: Chính trị quốc gia**

“Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa là biểu hiện của sự nghèo nàn hiện thực, vừa là sự phản kháng chống sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”

C.Mác và Ph.Ăngghen. Toàn tập, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.437-570

Về tính chất của tôn giáo

Tính lịch sử của tôn giáo: Tôn giáo có sự hình thành, tồn tại và phát triển trong những giai đoạn lịch sử nhất định, khi các điều kiện kinh tế – xã hội, lịch sử thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi theo

Tính quần chúng của tôn giáo: Tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân lao động, phản ánh khát vọng của những người lao động về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái.

SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

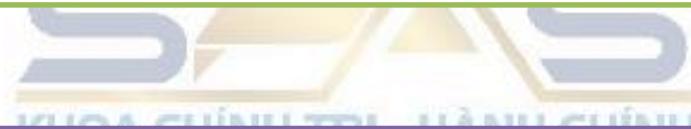
Tính chính trị của tôn giáo: Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp

b. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng



Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tôn giáo

2. *Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay*

a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo

Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và **không có xung đột, chiến tranh tôn giáo**



Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc

Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng đến các tín đồ



Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài

b. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay

Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo

**Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách
đại đoàn kết dân tộc.**

**Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công
tác vận động quần chúng**

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

**Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ
thống chính trị**

Vấn đề theo đạo và truyền đạo.

III. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

a. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam

VN là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ DT và TG được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất

Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống.

Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo

b. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khôi đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam

Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc trong cách mạng xã hội chủ nghĩa
2. Phân tích, làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa
3. Phân tích mối quan hệ giữa dân tộc với tôn giáo ở Việt Nam và ảnh hưởng của mối quan hệ đó đến sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước, đến độc lập, chủ quyền của Tổ quốc. Trách nhiệm cá nhân.

Chương 7

VÂN ĐÈ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NỘI DUNG CHƯƠNG 7

I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình

II. Những cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

III. Xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình

1.

Khái niệm gia đình và các hình thức gia đình trong lịch sử

2

Mối quan hệ giữa gia đình và xã hội

3

Chức năng cơ bản của gia đình

1. Khái niệm gia đình và các hình thức gia đình trong lịch sử

❖ Khái niệm gia đình



“Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử: hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình”.

❖ **Khái niệm gia đình**



❖ Khái niệm gia đình

Quan hệ hôn nhân

✓ Quan hệ hôn nhân là quan hệ giữa nam và nữ, những người không cùng dòng máu, được xã hội thừa nhận, thông qua sự xác nhận của chính quyền, sự đồng ý của gia đình, họ hàng, bạn bè, trong đó có những quy định cụ thể về quyền hạn, nghĩa vụ của họ với nhau.

❖ Khái niệm gia đình

Quan hệ huyết thống

- ✓ Quan hệ huyết thống là quan hệ giữa những người cùng một dòng máu.
- ✓ Quan hệ huyết thống nảy sinh từ quan hệ hôn nhân. Đây là mối quan hệ tự nhiên, là yếu tố mạnh mẽ nhất gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau.

1. Khái niệm gia đình

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở **hôn nhân, huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng**

❖ Khái niệm gia đình

GIA ĐÌNH	HỘ GIA ĐÌNH
<ul style="list-style-type: none">- Các thành viên gắn bó với nhau bởi <u>hai mối quan hệ cơ bản</u> là hôn nhân và huyết thống.	<ul style="list-style-type: none">- Có hoặc không có quan hệ hôn nhân <u>hay</u> huyết thống.
<ul style="list-style-type: none">- Có thể sống chung <u>hoặc</u> không sống chung trong một không gian.	<ul style="list-style-type: none">- Sống chung trong một không gian xác định.

❖ Khái niệm gia đình

GIA ĐÌNH	DÒNG HỌ
<p>Gia đình là một cộng đồng người mà các thành viên gắn bó với nhau <u>bởi hai mối quan hệ cơ bản là hôn nhân và huyết thống.</u></p>	<p>Khái niệm dòng họ dùng để chỉ một cộng đồng người <u>có chung quan hệ huyết thống</u>, là gia đình mở rộng với nhiều cấp độ khác nhau của quan hệ huyết thống.</p>

**Gia đình một vợ
một chồng**

Gia đình cặp đôi

Gia đình Punaluan

Gia đình huyết tộc

Các hình thức gia đình trong lịch sử

❖ Các hình thức gia đình trong lịch sử

Gia đình
huyết tộc

“... tất cả các ông và bà đều là vợ chồng với nhau, các con của họ, nghĩa là các người cha và các bà mẹ cũng đều là vợ chồng với nhau, rồi đến lượt con cái của những người này cũng hợp thành một nhóm vợ chồng chung thứ ba, rồi con cái của những người con ấy, tức là chắt của những người nói trên cùng lại họp thành nhóm vợ chồng thứ tư”.

❖ Các hình thức gia đình trong lịch sử

Gia đình Puna-luan

Gia đình Punaluan là một bước tiến bộ so với gia đình huyết tộc, bởi trong hình thức gia đình này, hôn nhân không những loại trừ quan hệ giữa các thế hệ mà còn loại trừ tiếp quan hệ giữa anh chị em ruột với nhau. Tuy nhiên, anh chị em ruột mới chỉ xác định được từ phía người mẹ.

❖ Các hình thức gia đình trong lịch sử



Là hình thức gia đình hình thành trên cơ sở kết hôn từng cặp, tồn tại trong chế độ quần hôn. *“...trong số vợ rất đông của mình, người đàn ông có một vợ chính (nhưng chưa thể nói đó là người vợ yêu nhất), và trong số nhiều người chồng khác, anh ta là người chồng chính của người đàn bà ấy”*

❖ Các hình thức gia đình trong lịch sử



Gia đình một vợ một chồng là "... một trong những dấu hiệu của thời đại văn minh. Gia đình ấy dựa trên quyền thống trị của người chồng, nhằm chủ đích là làm cho con cái sinh ra phải có cha đẻ rõ ràng không ai tranh cãi được, và sự rõ ràng ấy là cần thiết, vì những đứa con đó sau này sẽ được hưởng tài sản của cha với tư cách là người thừa kế trực tiếp".

2. *Vị trí của gia đình trong xã hội*

- Gia đình là tế bào của xã hội
- Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội
- Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống của mỗi cá nhân



Gia đình và xã hội có mối quan hệ hữu cơ với nhau, có Ảnh hưởng và tác động qua lại lẫn nhau. Không có gia đình để tái tạo sức lao động thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. **Ngược lại**, không có môi trường xã hội lành mạnh thì gia đình cũng không thể phát triển được.

3. Chức năng cơ bản của gia đình

❖ Chức năng sinh đẻ (tái sản xuất con người)

- ✓ Đây là chức năng **đặc thù** của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế.
- ✓ Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động của xã hội, nó quyết định đến mật độ dân cư của một quốc gia và quốc tế, một yếu tố cấu thành của tồn tại xã hội.



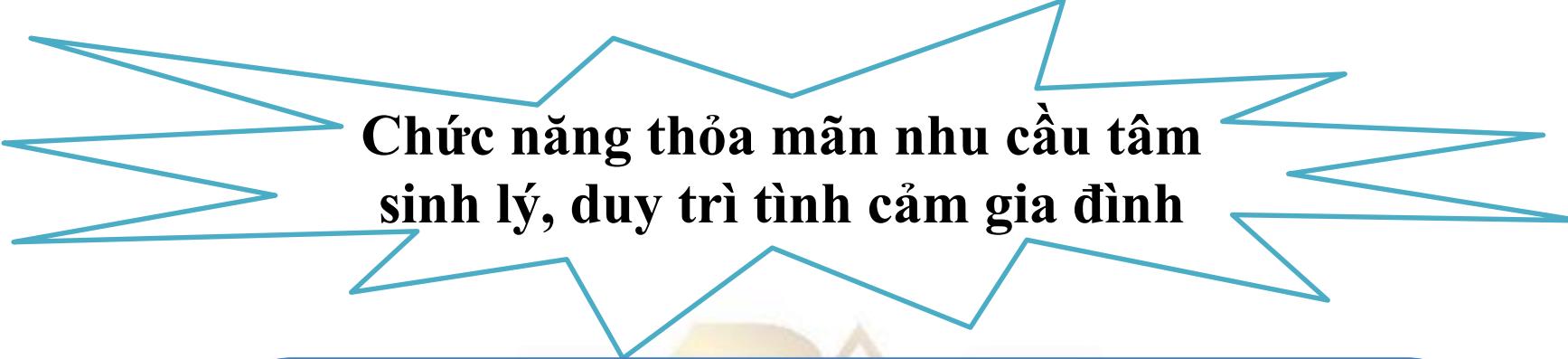
Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Chức năng giáo dục trong gia đình mang tính đa dạng. Trong đó, vừa có ảnh hưởng giáo dục của cá nhân với cá nhân (cha mẹ với con cái, anh chị em với nhau, ông bà với cháu chắt v.v..), vừa có ảnh hưởng giáo dục của tập thể gia đình tới từng cá nhân (truyền thống gia đình, văn hóa gia đình, đạo đức, v.v..).



Chức năng kinh tế, tổ chức tiêu dùng

Ở mỗi hình thức gia đình tùy theo từng giai đoạn phát triển của xã hội, chức năng kinh tế của gia đình có sự khác nhau, cả về quy mô sản xuất, sở hữu tư liệu sản xuất và cách thức tổ chức sản xuất và phân phối.



Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Các mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái, vợ - chồng, anh chị em với nhau được duy trì bởi các chuẩn mực nhất định về tình cảm (hiếu, nghĩa, thủy chung...).



Gia đình là một thiết chế đa chức năng, trên đây là những chức năng cơ bản nhất. Nhờ những chức năng này, gia đình tồn tại và phát triển, đồng thời có ảnh hưởng quyết định đến sự vận động và phát triển của xã hội. Việc thực hiện các chức năng này có quan hệ mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau.

II. Những cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Cơ sở kinh tế-xã hội

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Cơ sở kinh tế đó là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ của lực lượng sản xuất là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa. Bản chất của quan hệ sản xuất mới này là từng bước xác lập vị trí thống trị về kinh tế đối với nhân dân lao động.

2. Cơ sở chính trị - xã hội

Cơ sở chính trị cho để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là việc thiết lập chính quyền **nhà nước** của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa

3. Cơ sở văn hóa

Những giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và dần dần giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần của xã hội, đồng thời những yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu do xã hội cũ để lại từng bước bị loại bỏ

4. *Chế độ hôn nhân tiến bộ*

Hôn nhân tự nguyện

Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng

Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý

III. Xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

a. Sự biến đổi quy mô, kết cấu của gia đình

a. *Sự biến đổi quy mô, kết cấu của gia đình*

Gia đình đơn hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở nên rất phổ biến ở các đô thị và cả ở nông thôn - thay thế cho kiểu gia đình truyền thống từng giữ vai trò chủ đạo trước đây

b. Sự biến đổi các chức năng của gia đình

Sự biến đổi chức năng tái sản xuất con người

Sự biến đổi chức năng kinh tế, tổ chức tiêu dùng

Sự biến đổi chức năng giáo dục (xã hội hóa)

Sự biến đổi chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

c. *Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình*

Sự biến đổi quan hệ hôn nhân và vợ chồng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
SCHOOL OF POLITICAL AND ADMINISTRATIVE SCIENCES

Sự biến đổi quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa của gia đình

2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

**Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao
nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển
gia đình Việt Nam**

**Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao
đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình**

Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay



Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa



CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Hãy cho biết sự khác biệt của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội so với xã hội phong kiến
2. Trình bày những phương hướng xây dựng và phát triển gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.